

Biểu mẫu 20:
THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2017-2018

1. Ngành Công nghệ chế biến lâm sản (Công nghệ gỗ)

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh	- Tuyển sinh: 1-2 đợt/năm - Phương án TS: Dựa vào kết quả xét tuyển (gồm phần đánh giá hồ sơ và phần đánh giá chuyên môn).	- Tuyển sinh: 1-2 đợt/năm - Phương án TS: Dựa vào kết quả xét tuyển (gồm phần đánh giá hồ sơ và phần đánh giá chuyên môn)	Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); D07 (Toán, Hóa, Anh); D01 (Toán, Văn, Anh); A16: (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m ²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m ²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m ²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m ²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m ² ; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 04 phòng (2.346 m ²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m ²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m ²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.				
III	Đội ngũ giảng viên	Giảng viên cơ hữu: - Giáo sư: 03; - Phó giáo sư: 13; - Tiến sỹ: 50		- Giáo sư: 01; - Tiến sỹ: 01; - Thạc sỹ: 12; - Kỹ sư, cử nhân: 07		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m ² . Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m ² . Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m ² . Bể bơi với 1.251m ² . Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.				

V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có tính kỷ luật, tác phong công nghiệp, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc. Giao tiếp xã hội và làm việc nhóm tốt đáp ứng yêu cầu công việc.	Có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, trung thực trong công việc, chủ động sáng tạo trong giải quyết các vấn đề phát sinh.	Có tính kỷ luật, tác phong công nghiệp, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc. Giao tiếp xã hội và làm việc nhóm tốt đáp ứng yêu cầu công việc.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Mục tiêu kiến thức: Trang bị cho các NCS nhưng học phần căn bản, có nội dung chuyên sâu liên quan đến những kiến thức cốt lõi ở mức độ cao của ngành và chuyên ngành công nghệ chế biến lâm sản</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: Rèn luyện các kỹ năng vận dụng các kiến thức về chuyên ngành đào tạo vào việc triển khai thực hiện luận án tiến sĩ cũng như giải quyết các vấn đề tồn tại hay những thác thức của thực tiễn sản xuất và công tác trong ngành công nghệ chế biến lâm sản</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₂ theo khung tham chiếu châu Âu.</p>	<p>Mục tiêu kiến thức: Nắm vững kiến thức chuyên sâu của các môn học cơ sở chuyên môn và chuyên ngành thuộc lĩnh vực Công nghệ chế biến lâm sản.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: Có trình độ cao về thực hành đối với các môn học cơ sở và chuyên ngành.</p> <p>Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực Công nghệ chế biến lâm sản.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ theo khung tham chiếu châu Âu.</p>	<p>Mục tiêu kiến thức: Đào tạo kỹ sư có kiến thức khoa học, kỹ thuật, công nghệ và các kỹ năng cần thiết thuộc lĩnh vực Chế biến gỗ và lâm sản, có đủ đức, tài để phục vụ sự nghiệp CN hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: Kiểm tra, đánh giá tính chất của gỗ và SP gỗ. Thiết lập & Tổ chức thực hiện các loại hình công nghệ, chế tạo, SX thử nghiệm các SP gỗ, vật liệu gỗ và LS ngoài gỗ. Sử dụng hiệu quả, cải tiến máy móc, TBCB gỗ và LS ngoài gỗ. Thành thạo vẽ KT, TK đồ họa và bóc tách bản vẽ SX đồ gỗ, kỹ năng tính toán, thành thạo thao tác trên máy vi tính chuyên ngành. Tổ chức chỉ đạo SX tại các nhà máy CB gỗ và LS, thi công các Công trình gỗ. Tổ chức hoạt động NC và chuyển giao công nghệ về chế biến gỗ.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.</p>		

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ kỹ thuật, nhà quản lý tại các cơ quan nhà nước. - Giảng viên, cán bộ nghiên cứu tại các trường ĐH, Viện nghiên cứu trong ngành công nghệ chế biến lâm sản 	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ kỹ thuật, nhà quản lý tại các cơ quan nhà nước. - Giảng viên, cán bộ nghiên cứu tại các trường ĐH, trường DN, Viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực CNCB gỗ. - Cán bộ công tác tại các tổ chức KT-XH HĐ liên quan đến các dự án về SP gỗ và LS ngoài gỗ và bảo vệ MT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư phụ trách công nghệ, thiết kế, sản xuất đồ gỗ; các nhà quản lý kỹ thuật tại các tổng công ty, công ty, nhà máy, doanh nghiệp chế biến gỗ, tre nứa, song mây và lâm đặc sản khác. - Cán bộ kỹ thuật, nhà quản lý tại các cơ quan nhà nước. - Giảng viên, cán bộ nghiên cứu tại các trường ĐH, trường DN, Viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực CNCB gỗ. - Cán bộ công tác tại các tổ chức KT-XH HĐ liên quan đến các dự án về SP gỗ và LS ngoài gỗ và bảo vệ MT. 		
-----	---	---	---	---	--	--

2. Ngành Công nghệ vật liệu

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); D07 (Toán, Hóa, Anh); D01 (Toán, Văn, Anh); A16: (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<ul style="list-style-type: none"> - Giảng đường 70 phòng học (11.797 m²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m²; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 04 phòng (2.346 m²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập. 		
III	Đội ngũ giảng viên			- Giáo sư: 01; - Phó giáo sư: 04; - Tiến sỹ: 08; - Thạc sỹ: 15; - Kỹ sư, cử nhân: 06.		

IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> - Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m². Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m². Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m². Bể bơi với 1.251m². Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha. 		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Trang bị cho sinh viên có được đạo đức tư cách tốt, có ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng với công việc, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>Mục tiêu kiến thức: Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành, chuyên ngành của các nhóm vật liệu: VL gỗ, polyme, copozite, bột giấy và giấy; VLXD ceramic để sau khi tốt nghiệp có đủ trình độ năng lực hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn được giao có hiệu quả chất lượng. Kỹ sư CNVL được đào tạo theo mô hình ngành rộng, có hiểu biết sâu về cấu trúc, tính chất cũng như công nghệ chế tạo, gia công và ứng dụng VL gỗ, polyme và copozit, bột giấy và giấy; VL Ceramic. Có kiến thức, kỹ năng và khả năng ứng dụng các kiến thức KT công nghệ cần thiết để thực hiện công việc vận hành QTSXVL, lựa chọn VL, SP, QLCL...</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: - Có khả năng kiểm tra, đánh giá CL các loại VL: VL gỗ, bột giấy, polyme, composít và VLXD. - Thiết lập, tổ chức TH các loại hình CN, chế tạo, gia công các loại VL: VL gỗ, bột giấy, polyme, composít và VLXD. – Lựa chọn các loại VL gỗ, polyme, composít và VLXD phù hợp với lĩnh vực sử dụng. - Tổ chức các quá trình gia công VL để SX các SP. - Sử dụng hiệu quả, cải tiến các máy, TB gia công, SXVL. - Tổ chức, chỉ đạo, quản lý các HĐSX ở các cơ sở SXVL. - Tổ chức hoạt động NC và CGCN về VL. Có kỹ năng lập luận, phân tích và giải quyết các vấn đề kỹ thuật, tư duy hệ thống.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.</p>		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			- Làm các công việc kỹ thuật CN, QL chất lượng, chỉ đạo SX... tại các đơn vị SX VL gỗ, polyme, composít, giấy, bột giấy và VLXD; Tư vấn CGCN tại các cơ quan, nhà máy thuộc lĩnh vực công nghệ gỗ, giấy, bột giấy, polyme, composít và VLXD; Các cơ quan quản lý, công ty, QL dự án, đơn vị KD, xuất nhập khẩu liên quan đến VL; Các trường đại học, cao đẳng, các trường dạy nghề; NCKH lĩnh vực VL tại các Viện nghiên cứu, cơ quan NC, các Bộ, ngành, các trường ĐH và cao đẳng.		

3. Ngành Thiết kế nội thất

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); A17 (Toán, Lý, Khoa học XH); D01 (Toán, Văn, Anh); A15: (Toán, Văn, Khoa học XH). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m ²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m ²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m ²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m ²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m ² ; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 04 phòng (2.346 m ²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m ²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m ²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			- Giáo sư: 01; Phó Giáo sư: 04; - Tiến sĩ: 07; - Thạc sĩ: 15; - Kỹ sư, cử nhân: 08.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m ² . Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m ² . Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m ² . Bể bơi với 1.251m ² . Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt. - Trung thực, năng động, sáng tạo. -Xử lý tốt các mối quan hệ xã hội trong công tác. Giao tiếp XH và làm việc nhóm tốt. Sử dụng tin học, ngoại ngữ vào làm việc.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ			Mục tiêu kiến thức: Đào tạo cán bộ có trình độ đại học, có kiến thức khoa học và		

	năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>mỹ thuật; có kỹ năng thích hợp để làm việc trong lĩnh vực thiết kế nội thất, thiết kế đồ gia dụng. Có kiến thức cơ bản về KHXH và nhân văn trong sáng tạo nghệ thuật. Hiểu biết cơ bản về cơ sở mỹ thuật; nắm vững PP luận về TK nội thất; hiểu biết sâu về nội dung, PP thiết kế, trình bày đồ án thiết kế NT. Hiểu biết cơ bản về CB gỗ và đồ gỗ: TB và biện pháp gia công gỗ, đặc điểm, tính chất VL gỗ, VL nội thất, ứng dụng trong TK đồ gỗ và NT. Có kiến thức cơ sở về kiến trúc, TK cảnh quan, sân vườn, các kỹ năng đồ họa máy tính. Hiểu rõ bản chất, công năng thiết kế tạo hình, TK chi tiết thi công CTTKNT nhà ở, nội thất CT công cộng. Có sự hiểu biết về KHKT tiên tiến thuộc nội dung ngành học.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: TK được nội thất đồ gỗ đáp ứng tốt công năng theo nguyên tắc sáng tạo nghệ thuật. Lựa chọn được NVL gỗ, VL nội thất, ngoại thất, thiết bị NT phù hợp yêu cầu sử dụng. Phân tích, đánh giá, đề xuất, lựa chọn phương án thiết kế, giải pháp công nghệ cho các công trình thiết kế nội thất, ngoại thất. Tổ chức thực hiện công trình NT hiệu quả. Có năng lực sáng tác và đánh giá các tác phẩm nghệ thuật.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.</p>		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<p>- Các cơ quan NCKH, trung tâm kiểm định CL về lĩnh vực CBLS liên quan đến SP đồ gia dụng, VL nội thất từ gỗ và LS ngoài gỗ. - Giảng viên các trường ĐH, CĐ, THCN, CĐ nghề về CN kỹ thuật CBLS; các cơ quan NC khác về CBLS. Các cơ quan thuộc lĩnh vực QLNN về SX CBLS. - Các doanh nghiệp SXCB và KDDV thương mại SP đồ gỗ và LS ngoài gỗ và các đơn vị TK và thi công các CTNT nhà ở và công cộng.</p>		

5. Ngành Công thôn (Công nghiệp phát triển Nông thôn)

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); A01 (Toán, Anh, Lý); D01 (Toán, Văn, Anh); A16: (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết			<p>- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi.</p> <p>- 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m²). - 01 phòng học</p>		

	phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Ngoại ngữ (72 m²).</p> <p>- 74 phòng thí nghiệm (6.232 m²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo.</p> <p>- Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m²; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH.</p> <p>- 04 phòng (2.346 m²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.</p>		
III	Đội ngũ giảng viên			- Phó giáo sư: 04; - Tiến sỹ: 06; - Thạc sỹ: 42; - Kỹ sư, cử nhân: 13.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<p>- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên.</p> <p>- Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên.</p> <p>- Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên.</p> <p>- Nhà thi đấu thể thao 2.511 m². Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m². Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m². Bể bơi với 1.251m². Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.</p>		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<p>- Biết tư duy sáng tạo, thu thập số liệu và tự đào tạo đổi mới kiến thức.</p> <p>- Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Trung thực, kỷ luật trong công tác, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp</p>		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>Mục tiêu kiến thức: Đào tạo kỹ sư có khả năng thiết kế, chỉ đạo thi công, quản lý sử dụng các công trình cơ sở hạ tầng quy mô vừa và nhỏ; Có khả năng thiết kế, tổ chức thực hiện dây chuyền công nghệ khai thác - chế biến bảo quản nông lâm sản; Có khả năng thiết kế cải tiến, sử dụng, sửa chữa máy và thiết bị cơ điện phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: Thiết kế, chỉ đạo thi công, quản lý sử dụng, các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng quy mô vừa và nhỏ. Thiết kế, tổ chức thực hiện dây chuyền công nghệ khai thác, sơ chế bảo quản nông lâm sản. Thiết kế cải tiến, sử dụng, sửa chữa máy móc thiết bị cơ điện phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước. Sử dụng thành thạo một số phần mềm chuyên dùng trong xây dựng, cơ khí.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.</p>		
VII	Vị trí làm việc			- Các cơ quan QLNN về lĩnh vực xây dựng công trình, cơ khí và khai thác chế biến bảo quản		

	sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<p>nông lâm sản.</p> <p>- Các công ty tư vấn thiết kế, xây dựng công trình; Các nhà máy cơ khí; Các công ty cơ điện; Các công ty công - nông - lâm nghiệp.</p> <p>- Các viện nghiên cứu, các Trường đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp về lĩnh vực CNPTNT.</p>		
--	-----------------------------------	--	--	--	--	--

6. Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				Cao đẳng	Trung cấp
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học			
I	Điều kiện tuyển sinh			<p>Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); A01 (Toán, Anh, Lý); D01 (Toán, Văn, Anh); A16: (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.</p>			
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi.</p> <p>- 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m²).</p> <p>- 74 phòng thí nghiệm (6.232 m²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo.</p> <p>- Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m²; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH.</p> <p>- 04 phòng (2.346 m²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.</p>			
III	Đội ngũ giảng viên			<p>- Phó giáo sư: 04; - Tiến sỹ: 06; - Thạc sỹ: 42; - Kỹ sư, cử nhân: 13.</p>			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<p>- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên.</p> <p>- Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên.</p> <p>- Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên.</p> <p>- Nhà thi đấu thể thao 2.511 m². Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m². Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m². Bể bơi với 1.251m². Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.</p>			

V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<ul style="list-style-type: none"> - Biết tư duy sáng tạo, thu thập số liệu và tự đào tạo đổi mới kiến thức. - Trang bị cho sinh viên có đạo đức tư cách tốt, trách nhiệm công việc, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp. 		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>Mục tiêu kiến thức: Đào tạo kỹ sư Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử được trang bị những kiến thức cơ bản về kỹ thuật và công nghệ, khả năng ứng dụng những nguyên lý kỹ thuật và kỹ năng công nghệ cần thiết để đảm đương được công việc nghiên cứu, thiết kế, chuyên giao công nghệ, vận hành, khai thác các hệ thống cơ điện tử. Nắm vững các kiến thức cơ bản và được thực hành trên các phương tiện, kỹ thuật hiện đại.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: - Vận hành các TB và dây chuyền SX trong công nghiệp. – TK hệ thống điều khiển, máy và dây chuyền TB. - Tổ chức thiết kế và gia công. - Quản lý, điều hành quá trình thiết kế và SX. – Phân tích và XD các mô hình liên quan đến cơ khí, điện tử, điện... với sự hỗ trợ của các phần mềm ứng dụng trong chuyên ngành. - Giải quyết các vấn đề đặt ra trong ngành cơ điện tử qua thực tập, thực hành, đồ án môn học. - Kỹ năng trình bày những giải pháp, phương án qua các bản thuyết minh, báo cáo, thuyết trình chuyên ngành. - Khả năng đoàn kết, hợp tác, tương trợ, làm việc theo nhóm về tổ chức, quản lý, điều hành để đạt hiệu quả công việc và phù hợp điều kiện công việc.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.</p>		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<ul style="list-style-type: none"> - Làm các công việc Kỹ thuật công nghiệp, QL chất lượng... tại các đơn vị SX có dây chuyền SX tự động: Ô tô, kỹ thuật y học, kỹ thuật bưu chính viễn thông, công nghiệp giải trí... . – Tư vấn TK các cơ quan, nhà máy liên quan TĐH. – Các cơ quan QL có liên quan lĩnh vực ĐT của ngành. – Giảng dạy lĩnh vực cơ điện tử: Trường ĐH, CĐ, dạy nghề. – Công tác nghiên cứu ở các Viện nghiên cứu của các Bộ, Ngành, nghiên cứu ở các trường ĐH, CĐ. 		

7. Ngành Kỹ thuật công trình xây dựng

ST T	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); A01 (Toán, Anh, Lý); D01 (Toán, Văn, Anh); A16: (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m ²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên		

	chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)		<p>650 chỗ ngồi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m²; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 04 phòng (2.346 m²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập. 		
III	Đội ngũ giảng viên		- Phó giáo sư: 04; - Tiến sỹ: 06; - Thạc sỹ: 42; - Kỹ sư, cử nhân: 13.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		<ul style="list-style-type: none"> - Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m². Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m². Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m². Bể bơi với 1.251 m². Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha. 		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		<ul style="list-style-type: none"> - Biết tư duy sáng tạo, thu thập số liệu và luôn học tập, đào tạo cập nhật, đổi mới kiến thức. - Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Trung thực, kỷ luật trong công tác, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp. 		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		<p>Mục tiêu kiến thức: Đào tạo kỹ sư thuộc lĩnh vực xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, các công trình giao thông và thủy lợi phục vụ công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: Có kỹ năng quy hoạch, thiết kế, tổ chức thi công và QLSD các công trình giao thông, thủy lợi và các công trình nhà dân dụng và công nghiệp, cụ thể: Lập được mô hình tính toán, mô phỏng, phân tích và đánh giá được các vấn đề kỹ thuật để phục vụ thiết kế kết cấu công trình. Tham gia thiết kế kết cấu, giám sát, tư vấn, quản lý các dự án xây dựng. Lập được phương án tổ chức thi công, dự toán và tổ chức xây dựng công trình. Sử dụng được các phần mềm chuyên ngành để tính toán, thiết kế, quản lý và tổ chức thi công công trình.</p>		

				Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B ₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Các công ty tư vấn thiết kế, cơ quan QL các cấp, doanh nghiệp, cơ quan NCKH - công nghệ và đào tạo trong lĩnh vực XD thuộc mọi thành phần kinh tế. Cụ thể: - Kỹ sư phân tích thiết kế kết cấu, kỹ sư giám sát và thi công, kỹ sư khai thác sử dụng các phần mềm ứng dụng trong XDCT; - Chuyên gia tư vấn, quản lý dự án, quản lý xây dựng tại các cơ quan QLNN và DN trong nước hoặc liên doanh với nước ngoài; - Các công ty SX và KD vật liệu xây dựng. - Giảng viên ở các trường ĐH và CĐ, làm nghiên cứu về lĩnh vực KTXDCT ở các viện và trung tâm NCKH công nghệ từ Trung ương đến cơ sở.		

8. Ngành Kỹ thuật cơ khí (Công nghệ chế tạo máy)

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh	- Tuyển sinh: 1-2 đợt/năm - Phương án TS: Dựa vào kết quả xét tuyển (gồm phần đánh giá hồ sơ và phần đánh giá chuyên môn).	- Tuyển sinh: 2 đợt/năm - Thi tuyển sinh gồm 3 môn: 1: Toán cao cấp; 2: Cơ sở thiết kế máy; 3: Tiếng Anh.	Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); A01 (Toán, Anh, Lý); D01 (Toán, Văn, Anh); A16: (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m ²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m ²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m ²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m ²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m ² ; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 04 phòng (2.346 m ²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m ²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m ²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.				
III	Đội ngũ giảng viên	Giảng viên cơ hữu: Phó giáo sư: 04; Tiến sỹ: 06 Giảng viên thỉnh giảng: Giáo sư: 01; PGS: 13; Tiến sỹ: 13	Phó giáo sư: 04; Tiến sỹ: 06 Giáo sư: 01; Phó giáo sư: 13; Tiến sỹ: 13	- Phó giáo sư: 04; - Tiến sỹ: 06; - Thạc sỹ: 42; - Kỹ sư, cử nhân: 13.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh	- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên.				

	hoạt cho người học	<p>- Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên.</p> <p>- Nhà thi đấu thể thao 2.511 m². Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m². Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m². Bể bơi với 1.251m². Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.</p>				
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<p>- Có tính kỷ luật, tác phong công nghiệp, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc. Giao tiếp xã hội và làm việc nhóm tốt đáp ứng yêu cầu công việc.</p>	<p>- Có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, trung thực trong công việc, chủ động sáng tạo trong giải quyết các vấn đề phát sinh.</p>	<p>- Biết tư duy sáng tạo, thu thập số liệu và luôn học tập, đào tạo cập nhật, đổi mới kiến thức.</p> <p>- Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Trung thực, kỷ luật trong công tác, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.</p>		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Mục tiêu kiến thức: Trang bị cho các NCS nhưng học phần căn bản, có nội dung chuyên sâu liên quan đến những kiến thức cốt lõi ở mức độ cao của ngành và chuyên ngành kỹ thuật cơ khí</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: Rèn luyện các kỹ năng vận dụng các kiến thức về chuyên ngành đào tạo vào việc triển khai thực hiện luận án tiến sĩ cũng như giải quyết các vấn đề tồn tại hay những thách thức của thực tiễn sản xuất và công tác trong ngành cơ khí</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₂ theo khung tham chiếu châu Âu.</p>	<p>Mục tiêu kiến thức: - Cập nhật và vận dụng được các kiến thức, công nghệ mới vào các lĩnh vực cơ khí chế tạo, cơ khí động lực và cơ khí chuyên dùng nông lâm nghiệp.</p> <p>- Lập và giải được các bài toán kỹ thuật thuộc các lĩnh vực cơ khí chế tạo, cơ khí động lực và cơ khí chuyên dùng nông lâm nghiệp.</p> <p>- Đề xuất được các giải pháp sử dụng hiệu quả thiết bị cơ khí.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: Vận dụng được các kiến thức về cơ khí chế tạo, cơ khí động lực và cơ khí chuyên ngành vào thực tiễn sản xuất, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông nghiệp –</p>	<p>Mục tiêu kiến thức: Đào tạo cán bộ kỹ thuật cơ khí có trình độ đại học (kỹ sư cơ khí), chỉ đạo kỹ thuật và CGCN trong lĩnh vực cơ khí, nghiên cứu phát triển, thiết kế chế tạo, thử nghiệm, bảo trì, vận hành, quản lý các thiết bị cơ khí trong các ngành kinh tế quốc dân để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: Có khả năng chủ động nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ KT và CN vào SX. Thiết kế, chế tạo và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực cơ khí. Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong quá trình thiết kế, chế tạo, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị. Kỹ năng tổ chức quản lý, điều hành; Tư vấn, kiểm tra, giám sát kỹ thuật lĩnh vực cơ khí. Thiết kế QTCN chế tạo chi tiết máy. Sử dụng được các thiết bị máy móc gia công chi tiết máy. Sử dụng được các phần mềm thiết kế máy như CaD, Inventor,</p>		

			<p>nông thôn Việt Nam. Có khả năng đo lường, khảo nghiệm các thông số của máy và thiết bị cơ khí. Sử dụng được các phần mềm để nghiên cứu máy và thiết bị cơ khí.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ theo khung tham chiếu châu Âu.</p>	<p>Solidword và phần mềm CAM để gia công chi tiết máy trên các máy CNC.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.</p>		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ kỹ thuật, nhà quản lý tại các cơ quan nhà nước. - Giảng viên, cán bộ nghiên cứu tại các trường ĐH, Viện nghiên cứu trong ngành kỹ thuật cơ khí. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan quản lý nhà nước, Tổ chức phi chính phủ về lĩnh vực cơ khí. - Đảm nhận các công việc thiết kế, chế tạo các chi tiết máy và vận hành, bảo trì, sửa chữa ô tô máy kéo và các thiết bị động lực trong các công ty, nhà máy, xí nghiệp... - Làm việc trong phòng kỹ thuật của các công ty, nhà máy, xí nghiệp các viện nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực cơ khí. - Giảng viên dạy chuyên ngành cơ khí ở các trường ĐH, CĐ, TCCN. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan quản lý nhà nước, Tổ chức phi chính phủ về lĩnh vực cơ khí. - Đảm nhận các công việc thiết kế, chế tạo các chi tiết máy và vận hành, bảo trì, sửa chữa ô tô máy kéo và các thiết bị động lực trong các công ty, nhà máy, xí nghiệp... - Làm việc trong phòng kỹ thuật của các công ty, nhà máy, xí nghiệp các viện nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực cơ khí. - Giảng viên dạy chuyên ngành cơ khí ở các trường ĐH, CĐ, TCCN. 		

9. Ngành Hệ thống thông tin (Công nghệ thông tin)

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			<p>Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); A16: (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.</p>		

II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)		<ul style="list-style-type: none"> - Giảng đường 70 phòng học (11.797 m²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m²; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 04 phòng (2.346 m²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập. 		
III	Đội ngũ giảng viên		Phó Giáo sư: 02; Tiến sỹ: 10; Thạc sỹ: 47; Cử nhân, Kỹ sư: 19		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		<ul style="list-style-type: none"> - Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m². Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m². Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m². Bể bơi với 1.251m². Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha. 		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		<ul style="list-style-type: none"> - Biết tư duy sáng tạo, thu thập số liệu và luôn học tập, đào tạo cập nhật, đổi mới kiến thức. - Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Trung thực, kỷ luật trong công tác, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp. 		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		<p>Mục tiêu kiến thức: Đào tạo cử nhân Công nghệ Thông tin ngành Hệ thống thông tin đáp ứng các yêu cầu nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin. Thiết kế, xây dựng, quản trị được các hệ thống thông tin phục vụ cho việc quản lý kinh tế, hành chính và dịch vụ phục vụ chủ yếu trong lĩnh vực Nông, Lâm nghiệp, phát triển nông thôn và các lĩnh vực kinh tế, xã hội khác.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: Kỹ năng phân tích, thiết kế, triển khai, quản trị được các hệ thống thông tin trong các đơn vị, DN hoạt động trong lĩnh vực CNTT hoặc có ứng dụng CNTT. - Sử dụng thành thạo, bảo trì tốt hệ thống CNTT, đảm nhận được các công việc liên quan đến CNTT, quản lý dự án CNTT trong các tổ chức. - Có khả năng nghiên cứu và triển khai</p>		

			ứng dụng Công nghệ thông tin ở các tổ chức nghiên cứu và các trường đại học. Có kỹ năng giao tiếp trong xã hội. Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B ₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ		- Cán bộ kỹ thuật, quản lý, điều hành trong lĩnh vực công nghệ thông tin; các lập trình viên, các nhà quản trị hệ thống công nghệ thông tin, quản lý các dự án về CNTT trong bất kỳ tổ chức, doanh nghiệp nào. - Cán bộ nghiên cứu, cán bộ giảng dạy về công nghệ thông tin tại các Viện, Trung tâm nghiên cứu và các Cơ sở đào tạo. - Có thể tiếp tục học tiếp lên trình độ Sau đại học ở trong nước và nước ngoài.		

10. Ngành Lâm sinh

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh		- Tuyển sinh 2 đợt/năm - Phương án TS: Thi 3 môn: Thống kê sinh học; Sinh thái rừng; Tiếng anh.	Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)		- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m ²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m ²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m ²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m ²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m ² ; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 04 phòng (2.346 m ²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m ²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m ²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.			
III	Đội ngũ giảng viên		Giáo sư: 02; Phó giáo sư: 01; Tiến sỹ: 13	Phó giáo sư: 01; Tiến sỹ: 13; Thạc sỹ: 32		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m ² . Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m ² . Câu lạc			

		bộ KTX với diện tích 390 m ² . Bể bơi với 1.251m ² . Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.			
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		- Có phẩm chất đạo đức tốt, có lý tưởng, có lập trường tư tưởng vững vàng; - Tuân thủ pháp luật của nhà nước và các quy định, nội quy tại nơi làm việc.	- Lập trường tư tưởng vững vàng, tư cách đạo đức tốt. - Nhiệt tình, năng động, sáng tạo trong công việc. - Yêu ngành, yêu nghề, nghiêm túc, khách quan, trung thực. - Biết hợp tác; tổ chức, làm việc cá nhân và theo nhóm.	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		Mục tiêu kiến thức: - Có kiến thức sâu rộng, hiện đại về lâm học; có khả năng vận dụng các lý thuyết vào thực tế sản xuất. - Có khả năng tổ chức và quản lý các hoạt động sản xuất và tổ chức các chương trình dự án về lâm nghiệp. - Xây dựng và thực hiện được các đề xuất nghiên cứu về lâm học. Mục tiêu kỹ năng: - Xây dựng và thực hiện được các đề xuất nghiên cứu về lâm học. - Có khả năng tổ chức và quản lý các hoạt động sản xuất và tổ chức các chương trình dự án về lâm nghiệp. Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B ₁ theo khung tham chiếu châu Âu.	Mục tiêu kiến thức: - Có kiến thức vững vàng về các môn khoa học tự nhiên phục vụ cho mục tiêu sản xuất, nghiên cứu của ngành. - Có kiến thức cơ bản về khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực lâm sinh. - Có kiến thức cần thiết về kinh tế, quản trị kinh doanh, quản lý dự án, có khả năng luận cứ về chính sách, kinh tế, kỹ thuật và công nghệ. Mục tiêu kỹ năng: - Sử dụng thành thạo các phương pháp điều tra, đánh giá và phân tích tài nguyên rừng và đất rừng. - Thiết kế các công trình lâm nghiệp, xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án SXKD, các công trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực lâm nghiệp ở các cơ sở sản xuất và nghiên cứu. - Tư vấn, đào tạo và chuyển giao kỹ thuật lâm nghiệp cho các cơ sở sản xuất ở địa phương. - Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học chuyên ngành, văn phòng. Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B ₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ		- Các cơ quan quản lý nhà nước, Tổ chức phi chính phủ về lĩnh vực lâm học. - Đảm nhận các công việc thiết kế các công trình lâm sinh - Giảng viên dạy chuyên ngành lâm học, lâm sinh ở các trường ĐH, CĐ, TCCN.	- Các doanh nghiệp lâm nghiệp. Các cơ quan quản lý nhà nước về lâm nghiệp và PTNT. - Các cơ quan nghiên cứu, đào tạo và tư vấn các cấp về lâm nghiệp. - Các tổ chức Quốc tế, phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp và PTNT, bảo vệ TN và môi trường.	

11. Ngành Quản lý tài nguyên rừng (Kiểm lâm)

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh	- Tuyển sinh: 1-2 đợt/năm - Phương án TS: Dựa vào kết quả xét tuyển (gồm phần đánh giá hồ sơ và phần đánh giá chuyên môn).	- Tuyển sinh 2 đợt/năm - Thi tuyển sinh gồm 3 môn: 1: Thống kê sinh học; 2: Đa dạng sinh học 3: Tiếng Anh.	Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m ²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m ²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m ²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m ²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m ² ; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 04 phòng (2.346 m ²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m ²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m ²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.				
III	Đội ngũ giảng viên	- Giảng viên cơ hữu: Giáo sư: 02; PGS: 06; Tiến sỹ: 13 - Giảng viên thỉnh giảng: GS: 9; PGS: 22; Tiến sỹ: 18	Giáo sư: 02; Phó giáo sư: 06; Tiến sỹ: 13	Phó giáo sư: 06; Tiến sỹ: 13; Thạc sỹ: 24; Kỹ sư, cử nhân: 12.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m ² . Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m ² . Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m ² . Bể bơi với 1.251m ² . Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.				
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Có tính kỷ luật, tác phong công nghiệp, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc. Giao tiếp xã hội	Có phẩm chất đạo đức tốt, có lý tưởng, có lập trường tư tưởng vững vàng. Tuân thủ pháp luật của nhà nước và	- Lập trường tư tưởng vững vàng. – Yêu ngành, yêu nghề, năng động và sáng tạo trong mọi công việc. – Quan hệ xã hội tốt và đúng mực.		

		và làm việc nhóm tốt đáp ứng yêu cầu công việc.	các quy định, nội quy tại nơi làm việc, có đạo đức tác phong nghề nghiệp mẫu mực.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Mục tiêu kiến thức: Trang bị cho các học viên tiến sĩ những học phần căn bản, có nội dung chuyên sâu liên quan đến những kiến thức cốt lõi ở mức độ cao của ngành và chuyên ngành Quản lý tài nguyên rừng</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: Rèn luyện các kỹ năng vận dụng các kiến thức về chuyên ngành đào tạo vào việc triển khai thực hiện luận án tiến sĩ cũng như giải quyết các vấn đề tồn tại hay những thách thức của thực tiễn sản xuất và công tác trong ngành</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₂ theo khung tham chiếu châu Âu.</p>	<p>Mục tiêu kiến thức: Có kiến thức chuyên môn sâu, rộng về tài nguyên rừng và các giải pháp bảo vệ, bảo tồn, phát triển tài nguyên rừng.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: -Tổ chức và thực hiện được các chương trình điều tra, đánh giá tài nguyên rừng;-Thiết kế kỹ thuật, xây dựng và tổ chức thực hiện được các phương án quản lý tài nguyên rừng;-Xử lý vi phạm trong công tác quản lý tài nguyên rừng;-Tổ chức và vận động quần chúng tham gia thực hiện các phương án quản lý tài nguyên rừng.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ theo khung tham chiếu châu Âu.</p>	<p>Mục tiêu kiến thức: - Có kiến thức về đặc điểm sinh vật học và các nguyên tắc cơ bản trong phân loại, nhận biết các loài thực vật, động vật, côn trùng, vật gây bệnh cây rừng. - Có kiến thức về nguyên lý, biện pháp tổ chức quản lý tài nguyên rừng và môi trường. - Có kiến thức về pháp luật, chính sách phục vụ công tác bảo vệ tài nguyên rừng và môi trường.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: - Nhận biết và phân loại được các loài thực vật rừng phổ biến, các loài có trị giá cao về kinh tế và bảo tồn. Sử dụng khóa định loại động vật, nhận biết và mô tả được động vật rừng thuộc lớp ếch nhái, bò sát, chim thú của Việt Nam. Nhận biết và mô tả được các loài sâu bệnh hại chủ yếu. - Điều tra, đánh giá, giám sát diễn biến TNR bao gồm TN thực vật, động vật, côn trùng, nấm, vi sinh vật. Điều tra, đánh giá xói mòn đất và nguồn nước vùng đầu nguồn. - XD, tổ chức thực hiện phương án QL TNR, quản lý lưu vực, QLMT phục vụ công tác: Bảo vệ và phát triển TNR; Bảo tồn ĐDSH, bảo tồn các loài nguy cấp; Bảo vệ thực vật; Phòng chống xói mòn, bảo vệ nguồn nước; XD, tổ chức thực hiện các biện pháp QL lửa rừng. SD các phần mềm ứng dụng trong QL TN và QLMT.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.</p>	

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ kỹ thuật, nhà quản lý tại các cơ quan nhà nước. - Giảng viên, cán bộ nghiên cứu tại các trường ĐH, Viện nghiên cứu trong ngành, ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan quản lý rừng đặc dụng và rừng phòng hộ như Vườn quốc gia, Khu bảo tồn thiên nhiên...- Cơ quan quản lý tài nguyên rừng và môi trường các cấp. - Các doanh nghiệp nhà nước như Tổng công ty lâm nghiệp Việt Nam (VinaFor), Tổng công ty giấy... - Các tổ chức phi chính phủ, Cảnh sát môi trường các cấp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan quản lý rừng đặc dụng và rừng phòng hộ như Vườn quốc gia, Khu bảo tồn thiên nhiên...- Cơ quan quản lý tài nguyên rừng và môi trường các cấp. - Các doanh nghiệp nhà nước như Tổng công ty lâm nghiệp Việt Nam (VinaFor), Tổng công ty giấy... - Các tổ chức phi chính phủ như WWF, ENV, BirdLife, IUCN, SNV, FFI. - Cảnh sát môi trường các cấp. 		
-----	---	---	--	---	--	--

12. Ngành Lâm nghiệp đô thị

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); A17 (Toán, Lý, Khoa học XH). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<ul style="list-style-type: none"> - Giảng đường 70 phòng học (11.797 m²) được trang bị đủ tiện nghi; 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng; 04 phòng máy vi tính (1.050 m²); 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m²; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 04 phòng (2.346 m²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập. 		
III	Đội ngũ giảng viên			- Giáo sư: 01; Phó Giáo sư: 04; Tiến sĩ: 07; Thạc sĩ: 15; Kỹ sư, cử nhân: 08.		
IV	Các hoạt động hỗ			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên.		

	trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m². Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m². Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m². Bể bơi với 1.251m². Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha. 		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<ul style="list-style-type: none"> - Biết tư duy sáng tạo, thu thập số liệu và luôn học tập, đào tạo cập nhật, đổi mới kiến thức. - Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Trung thực, kỷ luật trong công tác, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp. 		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>Mục tiêu kiến thức: - Đào tạo kỹ sư Lâm nghiệp đô thị có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; có kiến thức tổng hợp về LNĐT. - Có kiến thức tổng hợp về các lĩnh vực có liên quan đến ngành LNĐT gồm: Thực vật, sinh thái, nghệ thuật, kỹ thuật trồng cây cảnh quan MT, quy hoạch thiết kế và thi công công trình cây xanh cảnh quan MT.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: Kỹ sư lâm nghiệp đô thị có năng lực quy hoạch, thiết kế, quản lý, chỉ đạo thực hiện các biện pháp kỹ thuật xây dựng và phát triển các công trình cây xanh cảnh quan đô thị, khu dân cư, khu di tích và danh lam thắng cảnh.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.</p>		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; Các cơ quan quy hoạch thiết kế và quản lý đô thị. - Các doanh nghiệp sản xuất và thi công cây xanh đô thị.; Các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước. 		

13. Ngành Kiến trúc cảnh quan

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); A17 (Toán, Lý, KHXH); D01 (Toán, Văn, Anh); C15 (Toán, Văn, Khoa		

			học XH). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)		<ul style="list-style-type: none"> - Giảng đường 70 phòng học (11.797 m²) được trang bị đủ tiện nghi; 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m²; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 04 phòng (2.346 m²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập. 		
III	Đội ngũ giảng viên		- Giáo sư: 01; Phó Giáo sư: 04; Tiến sỹ: 07; Thạc sỹ: 15; Kỹ sư, cử nhân: 08.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		<ul style="list-style-type: none"> - Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m². Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m². Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m². Bể bơi với 1.251m². Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha. 		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt. Có thái độ làm việc nghiêm túc và nhiệt tình, yêu nghề. Trung thực, năng động, sáng tạo. Xử lý tốt những mối quan hệ trong công tác.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		<p>Mục tiêu kiến thức: Đào tạo kỹ sư Kiến trúc cảnh quan có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có trình độ khoa học kỹ thuật tổng hợp và có năng lực quy hoạch, thiết kế, quản lý những không gian trống trong đô thị, khu dân cư, khu danh lam thắng cảnh.</p> <p>Có kiến thức tổng hợp, liên ngành về kỹ thuật công trình xây dựng, quy hoạch, thiết kế cảnh quan, thực vật, sinh thái, môi trường và nghệ thuật.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: - Có năng lực sáng tạo nghệ thuật và kỹ năng biểu đạt thẩm mỹ trong lĩnh vực quy hoạch thiết kế cảnh quan. – Có kỹ năng lựa chọn và sử dụng vật liệu cảnh quan. - Có khả năng lập các phương án quy hoạch, thiết kế, cải tạo, quản lý cảnh quan,</p>		

			giám sát, tổ chức chỉ đạo thi công công trình cảnh quan và sử dụng thành thạo phương pháp, công cụ thể hiện mô hình công trình cảnh quan. Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B ₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ		- Các cơ quan quy hoạch, thiết kế, xây dựng và quản lý đô thị. – Các cơ quan nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao công nghệ về kiến trúc cảnh quan ở trong và ngoài nước. – Các doanh nghiệp, đơn vị tư vấn quy hoạch, thiết kế, thi công xây dựng cảnh quan; Công ty công viên – Cây xanh đô thị, các khu danh thắng, di tích, khu du lịch, khu đô thị và các cơ quan quản lý nhà nước về cảnh quan.		

14. Ngành Khoa học môi trường

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh		- Tuyển sinh 2 đợt/năm - Thi tuyển sinh gồm 3 môn: Toán cao cấp; Cơ sở khoa học môi trường; Tiếng Anh	Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)		- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m ²) được trang bị đủ tiện nghi; 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m ²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m ²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m ²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m ² ; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 04 phòng (2.346 m ²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m ²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m ²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.			
III	Đội ngũ giảng viên		Giáo sư: 02; Phó giáo sư: 06; Tiến sỹ: 13	Phó giáo sư: 06; Tiến sỹ: 13; Thạc sỹ: 24; Kỹ sư, cử nhân: 12.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên.			

			- Nhà thi đấu thể thao 2.511 m ² . Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m ² . Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m ² . Bể bơi với 1.251m ² . Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.			
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		Có tính kỷ luật, tác phong công nghiệp, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc. Giao tiếp xã hội và làm việc nhóm tốt đáp ứng yêu cầu công việc.	- Lập trường tư tưởng vững vàng. - Yêu ngành, yêu nghề, năng động và sáng tạo trong mọi công việc. - Quan hệ xã hội tốt và đúng mực. - Có khả năng làm việc độc lập và hợp tác theo nhóm.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		Mục tiêu kiến thức: Trang bị cho các học viên những học phần căn bản, có nội dung chuyên sâu liên quan đến những kiến thức cốt lõi ở mức độ cao của ngành và chuyên ngành Khoa học môi trường Mục tiêu kỹ năng: Rèn luyện các kỹ năng vận dụng các kiến thức về chuyên ngành đào tạo vào việc triển khai thực hiện luận văn thạc sĩ cũng như giải quyết các vấn đề tồn tại hay những thách thức của thực tiễn sản xuất và công tác trong ngành Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B ₂ theo khung tham chiếu châu Âu.	Mục tiêu kiến thức: - Có kiến thức cơ bản về KH môi trường và TNTN. - Có kiến thức về những nguyên tắc cơ bản trong QLMT và các phương pháp tiếp cận trong phân tích và quản lý môi trường. - Có kiến thức về những nguyên lý cơ bản trong công nghệ môi trường. - Có kiến thức về nhận biết, phân tích và đánh giá tác động môi trường của các hoạt động phát triển KTXH, có kiến thức về cách tiếp cận, nguyên tắc và trình tự thực hiện quy hoạch môi trường. Mục tiêu kỹ năng: Có khả năng áp dụng và triển khai các văn bản pháp quy, tiêu chuẩn môi trường của Nhà nước trong bảo vệ MT. - Phân tích, đánh giá được các chỉ tiêu MT chủ yếu. - Áp dụng được một số công nghệ phổ biến trong quản lý môi trường. Có khả năng đề xuất, lựa chọn mô hình xử lý ô nhiễm MT. - Có khả năng đánh giá và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của các hoạt động phát triển kinh tế xã hội, có khả năng đề xuất phương án quy hoạch môi trường cho một khu vực cụ thể. - Có khả năng thiết kế một số công trình bảo vệ môi trường và sinh thái cảnh quan. Có khả năng sử dụng các phần mềm ứng dụng phổ biến trong quản lý môi trường. Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B ₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ		- Cán bộ kỹ thuật, nhà quản lý tại các cơ quan nhà nước. - Giảng viên, cán bộ nghiên cứu tại các trường ĐH, Viện nghiên cứu trong ngành, ...	- Cơ quan QLNN về lĩnh vực môi trường thuộc bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài nguyên và môi trường, Bộ khoa học và công nghệ, như cảnh sát môi trường... - Cơ quan đào tạo, nghiên cứu về bảo vệ môi trường. - Các DNNN, các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực khai thác và sử dụng tài nguyên, dịch vụ môi trường.		

15. Ngành Công nghệ sinh học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh		- Tuyển sinh 2 đợt/năm - Thi tuyển sinh gồm 3 môn: Di truyền học; Sinh học; Tiếng Anh.	Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D08 (Toán, Sinh, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Chỉ xét tuyển học bạ tại Phân hiệu		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)		- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m ²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng; 04 phòng máy vi tính (1.050 m ²); 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m ²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m ²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m ² ; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 04 phòng (2.346 m ²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m ²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m ²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.			
III	Đội ngũ giảng viên		Phó Giáo sư: 02; - Tiến sĩ: 07; - Thạc sĩ: 17; - Kỹ sư, cử nhân: 01.			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m ² . Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m ² . Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m ² . Bể bơi với 1.251 m ² . Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.			
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		Có phẩm chất đạo đức tốt, có lý tưởng, có lập trường tư tưởng vững vàng. Tuân thủ pháp luật của nhà nước và các quy định, nội quy tại nơi làm việc, có đạo đức tác phong nghề nghiệp mẫu mực.	- Biết tư duy sáng tạo, thu thập số liệu và luôn học tập, đào tạo cập nhật, đổi mới kiến thức. - Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Trung thực, kỷ luật trong công tác, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.		

VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Mục tiêu kiến thức: Có kiến thức chuyên môn sâu, rộng về Khoa học môi trường.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: -Tổ chức và thực hiện được các chương trình công nghệ sinh học: Thực hiện thành thạo một số kỹ thuật: Nhân giống cây trồng bằng KT nuôi cấy mô- tế bào, bao phấn/hạt phấn, cây phôi và chuyển gen thực vật; Nhân giống và nuôi trồng nấm; Tách chiết axit nucleic; phân lập và tạo dòng gen; tạo ADN tái tổ hợp; biến nạp gen; biểu hiện gen; kiểm tra sinh vật biến đổi gen và sản phẩm biến đổi gen; chọn giống bằng chỉ thị phân tử; chẩn đoán bệnh; phân tích đa dạng di truyền...Triển khai SX một số SP CNSH phục vụ phát triển LNN và BVMT. Tư vấn, chuyển giao, giám sát một số Quy trình kỹ thuật CNSH. Tư vấn, tiếp thị các thiết bị và dây chuyền công nghệ liên quan đến CNSH và Sản phẩm CNSH.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ theo khung tham chiếu châu Âu.</p>	<p>Mục tiêu kiến thức:</p> <p>- Đào tạo kỹ sư công nghệ sinh học có trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị và sức khỏe tốt.</p> <p>- Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về sinh học, công nghệ sinh học và giống cây trồng.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: Thực hiện thành thạo một số kỹ thuật: Nhân giống cây trồng bằng KT nuôi cấy mô- tế bào, bao phấn/hạt phấn, cây phôi và chuyển gen thực vật; Nhân giống và nuôi trồng nấm; Tách chiết axit nucleic; phân lập và tạo dòng gen; tạo ADN tái tổ hợp; biến nạp gen; biểu hiện gen; kiểm tra sinh vật biến đổi gen và sản phẩm biến đổi gen; chọn giống bằng chỉ thị phân tử; chẩn đoán bệnh; phân tích đa dạng di truyền...Triển khai SX một số SP CNSH phục vụ phát triển LNN và BVMT. Tư vấn, chuyển giao, giám sát một số Quy trình kỹ thuật CNSH. Tư vấn, tiếp thị các thiết bị và dây chuyền công nghệ liên quan đến CNSH và Sản phẩm CNSH.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.</p>		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p>- Các Viện, Trường, trung tâm có hoạt động liên quan đến Sinh học, Công nghệ sinh học và giống cây trồng...</p> <p>- Các cơ quan quản lý NN các cấp, doanh nghiệp và tổ chức hoạt động các lĩnh vực: Nông - Lâm nghiệp (Giống cây trồng, Bảo vệ thực vật, Chế phẩm sinh học...), Thực phẩm, Môi trường, Y - Dược...</p>	<p>- Các Viện, Trường, trung tâm có hoạt động liên quan đến Sinh học, Công nghệ sinh học và giống cây trồng...</p> <p>- Các cơ quan quản lý NN các cấp, doanh nghiệp và tổ chức hoạt động các lĩnh vực: Nông - Lâm nghiệp (Giống cây trồng, Bảo vệ thực vật, Chế phẩm sinh học...), Thực phẩm, Môi trường, Y - Dược...</p>		

16. Ngành Khuyến nông

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<ul style="list-style-type: none"> - Giảng đường 70 phòng học (11.797 m²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m²; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 04 phòng (2.346 m²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập. 		
III	Đội ngũ giảng viên			- Tiến sĩ: 05; - Thạc sĩ: 19; - Kỹ sư, cử nhân: 03.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> - Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m². Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m². Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m². Bể bơi với 1.251m². Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha. 		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Lập trường tư tưởng vững vàng, yêu ngành, yêu nghề, năng động sáng tạo trong công việc và sẵn sàng làm việc ở vùng nông thôn... - Có đạo đức nghề nghiệp, quan hệ đúng mực với người dân và cộng đồng. - Tôn trọng các phong tục tập quán và văn hóa truyền thống của các cộng đồng, có ý thức chia sẻ và học hỏi người dân và cộng đồng.		
VI	Mục tiêu kiến thức,			Mục tiêu kiến thức: Đào tạo cán bộ đại học về khuyến nông, có phẩm chất chính trị, đạo		

	kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có khả năng làm việc tại các thành phần kinh tế, các cấp quản lý, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ trong sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu Nông – Lâm nghiệp và tư vấn dịch vụ nông nghiệp PTNT.</p> <p>Có kiến thức cơ bản, hiện đại, cần thiết về KHTN và KHXH nhân văn. Có kiến thức về khoa học kỹ thuật nông, lâm nghiệp quản lý tài nguyên thiên nhiên và PTNT. Nắm vững các kiến thức về khuyến nông và PTNT.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: - Phân tích tổng hợp, tổ chức thực hiện các quy trình, quy phạm kỹ thuật công nghệ, truyền thông và tổ chức chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đến người dân. - Tổ chức, quản lý và thực hiện các hoạt động khuyến nông. - Tổ chức đào tạo, tư vấn, dịch vụ hỗ trợ các hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp của người dân và cộng đồng. - Thiết kế, nghiên cứu, triển khai các dự án/Chương trình khuyến nông và phát triển nông thôn.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.</p>		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<p>- Cơ quan quản lý NN về khuyến nông và PTNT các cấp. - Các doanh nghiệp SX NLN, các trang trại NLN. - Ban dân tộc miền núi, Ban định canh định cư, tổ chức kinh tế, xã hội và đoàn thể các cấp. - Các dự án/Chương trình khuyến nông và PTNT. - Các trường đào tạo về khuyến nông và PTNT. - Các HTX, cộng đồng thôn/bản.</p>		

17. Ngành Quản lý tài nguyên thiên nhiên (Chương trình tiên tiến - Đào tạo bằng Tiếng Anh)

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			<p>Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Không xét tuyển học bạ.</p>		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m²) được trang bị đủ tiện nghi; 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi.</p> <p>- 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m²).</p> <p>- 74 phòng thí nghiệm (6.232 m²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo.</p> <p>- Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m²; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH.</p>		

				- 04 phòng (2.346 m ²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m ²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m ²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			- Phó giáo sư: 08; Tiến sỹ: 16 - Thạc sỹ: 14;		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m ² . Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m ² . Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m ² . Bể bơi với 1.251m ² . Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Biết tư duy sáng tạo, thu thập số liệu và luôn học tập, đào tạo cập nhật, đổi mới kiến thức. - Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. - Trung thực, kỷ luật trong công tác, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp; Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			Mục tiêu kiến thức: Chương trình đào tạo ngành Quản lý tài nguyên thiên nhiên (QLTNTN) ở trình độ đại học nhằm đào tạo những kỹ sư có một nền kiến thức rộng về việc sử dụng và QLTNTN. Chương trình này sẽ cung cấp cho sinh viên: Chương trình đào tạo cốt lõi về sinh học, khoa học tự nhiên và khoa học xã hội; Một nền tảng kiến thức rộng về khoa học và quản lý QLTNTN; Kỹ năng chuyên nghiệp trong lĩnh vực QLTNTN. Mục tiêu kỹ năng: Sinh viên có khả năng làm việc độc lập, kỹ năng tổ chức, tham khảo tài liệu tiếng Anh, kỹ năng phân tích, khảo sát và giải quyết các vấn đề liên quan đến TNTN; Kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh; Kỹ năng đọc và viết luận bằng tiếng Anh chuyên ngành; Kỹ năng sử dụng một số công cụ hỗ trợ phục vụ công tác QLTNTN; Kỹ năng làm việc trong phòng thí nghiệm và làm việc ngoài hiện trường; Kỹ năng làm nghiên cứu khoa học. Trình độ ngoại ngữ đạt được: Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý TNTN đạt trình độ tiếng Anh B ₂ theo khung tham chiếu Châu Âu trở lên.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Các cơ quan nghiên cứu và quản lý tài nguyên và Môi trường; Các tổ chức trong nước và Quốc tế về quản lý tài nguyên thiên nhiên; Các công ty tư nhân hoặc độc lập thực hiện các công việc quy hoạch sử dụng tài nguyên thiên nhiên; Tiếp tục học sau đại học ở các nước có sử dụng Tiếng Anh.		

18. Ngành Quản lý tài nguyên thiên nhiên

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m ²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m ²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m ²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m ²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m ² ; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 04 phòng (2.346 m ²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m ²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m ²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			Phó giáo sư: 06; Tiến sĩ: 13; Thạc sĩ: 24; Kỹ sư, cử nhân: 12.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m ² . Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m ² . Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m ² . Bể bơi với 1.251m ² . Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Lập trường tư tưởng vững vàng. - Yêu ngành, yêu nghề, năng động và sáng tạo trong mọi công việc. - Quan hệ xã hội tốt và đúng mực.		
VI	Mục tiêu kiến thức,			Mục tiêu kiến thức: Đào tạo kỹ sư thuộc lĩnh vực Quản lý tài nguyên thiên nhiên với		

	kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>mục tiêu kiến thức là: - Kiến thức về sinh học, KH tự nhiên và XH để giải quyết các vấn đề chung trong quản lý TNTN. - Có kiến thức về lĩnh vực bảo tồn nguồn gen, đa dạng SH, quản lý TN, KT lâm sinh, quản lý lưu vực, quản lý vườn quốc gia, khu bảo tồn... - Kiến thức về thiết kế, đánh giá các thành phần, các hệ thống hoặc các quá trình liên quan đến tài nguyên sinh vật, và tài nguyên có khả năng tái tạo. - Thu nhận, phân tích, biên dịch các dữ liệu liên quan về TNTN.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: - Kỹ năng nghiên cứu, học tập nâng cao; nắm bắt các vấn đề hiện thời của quản lý TNTN. - Kỹ năng giao tiếp làm việc theo nhóm trong thiết kế, đánh giá các thành phần, các hệ thống liên quan đến TN sinh vật và TN có khả năng tái tạo. - Kỹ năng giải quyết các vấn đề đạo đức, chuyên môn và XH có liên quan đến tương tác giữa các hệ thống sinh học và tác động của con người. Kỹ năng XD, phân tích, diễn giải cơ sở dữ liệu về TNTN.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.</p>		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<p>- Các cơ quan quản lý nhà nước về quản lý tài nguyên. - Các đơn vị đào tạo và nghiên cứu về tài nguyên thiên nhiên... - Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên.</p> <p>- Các tổ chức phi chính phủ như WWF, ENV, BirdLife, IUCN, SNV, FFI...</p>		

19. Ngành Lâm nghiệp

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			<p>Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN).</p> <p>+ Có xét tuyển học bạ.</p>		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi.</p> <p>- 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m²).</p> <p>- 74 phòng thí nghiệm (6.232 m²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo.</p> <p>- Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m²; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu</p>		

			<p>điện tử phục vụ đào tạo và NCKH.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 04 phòng (2.346 m²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập. 		
III	Đội ngũ giảng viên		Phó giáo sư: 01; Tiến sỹ: 13; Thạc sỹ: 32		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		<ul style="list-style-type: none"> - Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m². Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m². Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m². Bể bơi với 1.251m². Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha. 		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		<ul style="list-style-type: none"> - Lập trường tư tưởng vững vàng, tư cách đạo đức tốt. Nhiệt tình, năng động, sáng tạo trong công việc. - Yêu ngành, yêu nghề, nghiêm túc, khách quan, trung thực. Biết hợp tác; tổ chức, làm việc cá nhân và theo nhóm. 		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		<p>Mục tiêu kiến thức: - Có kiến thức vững vàng về các môn khoa học tự nhiên phục vụ cho mục tiêu sản xuất, nghiên cứu của ngành. – Có kiến thức cơ bản về khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực lâm sinh, công nghiệp rừng, quản lý bảo vệ Tài nguyên rừng, quản trị kinh doanh lâm nghiệp. – Có kiến thức về kinh tế, quản trị kinh doanh, quản lý dự án, có khả năng luận cứ về chính sách, kinh tế, kỹ thuật và công nghệ.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thành thạo các phương pháp điều tra, đánh giá, phân tích tài nguyên rừng và đất rừng. - Thiết kế các công trình lâm nghiệp, xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh, các công trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực lâm nghiệp ở các cơ sở sản xuất và nghiên cứu. - Tư vấn, đào tạo và chuyển giao kỹ thuật lâm nông nghiệp cho các cơ sở sản xuất ở địa phương. - Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học chuyên ngành và văn phòng. <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.</p>		

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Các doanh nghiệp Lâm nghiệp. Các cơ quan QLNN về nông lâm nghiệp và phát triển nông thôn các cấp. Các cơ quan nghiên cứu, đào tạo và tư vấn các cấp về nông lâm nghiệp. Các tổ chức quốc tế, phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực nông lâm nghiệp và phát triển nông thôn, bảo vệ tài nguyên và môi trường...		
-----	---	--	--	---	--	--

20. Ngành Quản trị kinh doanh

ST T	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); C15 (Toán, Văn, KHXH); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m ²) được trang bị đủ tiện nghi. 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m ²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m ²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m ²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m ² ; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 04 phòng (2.346 m ²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m ²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m ²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			Phó Giáo sư: 02; Tiến sỹ: 10; Thạc sỹ: 47; Cử nhân, Kỹ sư: 19		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m ² . Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m ² . Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m ² . Bể bơi với 1.251 m ² . Rừng thực nghiệm		

				phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Biết tư duy sáng tạo, thu thập số liệu và luôn học tập, đào tạo cập nhật, đổi mới kiến thức. - Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Trung thực, kỷ luật trong công tác, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			Mục tiêu kiến thức: Đào tạo cử nhân thuộc lĩnh vực Quản trị kinh doanh tổng hợp. Nắm vững những kiến thức cơ bản xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh, phương án sản xuất, kế hoạch sản xuất. nghiên cứu, phát triển thị trường cho các doanh nghiệp; tổ chức thực hiện, quản lý các hoạt động marketing. Mục tiêu kỹ năng: - Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh. Tổ chức chỉ đạo thực hiện được các phương án và kế hoạch sản xuất. - Giám sát, phân tích, đánh giá được quá trình và kết quả sản xuất kinh doanh. Sử dụng được một số phương tiện công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn. - Nghiên cứu, phát triển thị trường cho các DN. Tổ chức thực hiện, quản lý các hoạt động marketing. - Phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, tư duy hệ thống và tư duy phân tích, khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả trong nhóm (đa ngành), hội nhập được trong môi trường quốc tế. Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B ₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Các cơ quan quản lý Nhà nước về kinh tế từ trung ương tới địa phương. Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế. Các cơ quan đào tạo và nghiên cứu về Kinh tế và Quản trị kinh doanh. Các ban quản lý dự án đầu tư và dự án phát triển nông thôn. Các trang trại Nông - Lâm nghiệp.		

21. Ngành Kinh tế nông nghiệp

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh	- Tuyển sinh: 1-2 đợt/năm - Phương án TS: Dựa vào kết quả xét tuyển (gồm phần đánh giá hồ sơ và phần đánh giá	- Tuyển sinh 2 đợt/năm - Thi tuyển sinh gồm 3 môn: Kinh tế học; Nguyên lý kinh tế nông nghiệp; Tiếng Anh.	Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); C15 (Toán, Văn, KHXH); D01 (Toán, Văn,		

		chuyên môn).		Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng đường 70 phòng học (11.797 m²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m²; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 04 phòng (2.346 m²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập. 				
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên cơ hữu: Phó giáo sư: 02; Tiến sỹ: 10 - Giảng viên thỉnh giảng: Giáo sư: 03; Phó giáo sư: 13; Tiến sỹ: 5 	Phó Giáo sư: 02; Tiến sỹ: 10; Thạc sỹ: 47	Phó Giáo sư: 02; Tiến sỹ: 10; Thạc sỹ: 47; Cử nhân, Kỹ sư: 19		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m². Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m². Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m². Bể bơi với 1.251 m². Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha. 				
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có tính kỷ luật, tác phong công nghiệp, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc. Giao tiếp xã hội và làm việc nhóm tốt đáp ứng yêu cầu công việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất đạo đức tốt, có lý tưởng, có lập trường tư tưởng vững vàng. - Tuân thủ pháp luật của nhà nước và các quy định, nội quy tại nơi làm việc, có đạo đức tác phong nghề nghiệp mẫu mực. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết tư duy sáng tạo, thu thập số liệu và luôn học tập, đào tạo cập nhật, đổi mới kiến thức. - Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Trung thực, kỷ luật trong công tác, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp. 		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	Mục tiêu kiến thức: Trang bị cho các học viên tiến sĩ những học phần căn bản, có nội dung chuyên sâu liên quan đến	Mục tiêu kiến thức: Có kiến thức chuyên môn sâu, rộng về tài nguyên rừng và các giải pháp bảo vệ, bảo tồn, phát	Mục tiêu kiến thức: Đào tạo cử nhân kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, có năng lực chuyên		

		<p>những kiến thức cốt lõi ở mức độ cao của ngành và chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: Rèn luyện các kỹ năng vận dụng các kiến thức về chuyên ngành đào tạo vào việc triển khai thực hiện luận án tiến sĩ cũng như giải quyết các vấn đề tồn tại hay những thách thức của thực tiễn sản xuất và công tác trong ngành Kinh tế nông nghiệp.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₂ theo khung tham chiếu châu Âu.</p>	<p>triển tài nguyên rừng.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tổ chức và thực hiện được các chương trình điều tra, đánh giá tài nguyên rừng; -Thiết kế kỹ thuật, xây dựng và tổ chức thực hiện được các phương án quản lý tài nguyên rừng; -Xử lý vi phạm trong công tác quản lý tài nguyên rừng; -Tổ chức và vận động quần chúng tham gia thực hiện các phương án quản lý tài nguyên rừng. <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ theo khung tham chiếu châu Âu.</p>	<p>môn về kinh tế trong lĩnh vực kinh tế NN, có khả năng phân tích, hoạch định chính sách, quản lý và giải quyết các vấn đề kinh tế NN ở các cấp khác nhau của nền kinh tế.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng:</p> <p>Phân tích tính đúng đắn, khả thi của các chính sách vĩ mô của chính phủ về quản lý NN. Tham gia vào xây dựng chương trình, dự án nhỏ về NN và Phát triển NT, từ xác định mục tiêu, phân tích nhu cầu và khả năng, các nhân tố ảnh hưởng, đề xuất giải pháp thực hiện. Lập được kế hoạch thực hiện các chương trình/dự án nhỏ về NN & PTNT. Thực hiện được kiểm tra giám sát, đánh giá quá trình thực thi chương trình, dự án về NN & PTNT. Thực hiện được các nghiệp vụ QTSX, quản trị tài chính, quản trị tiêu thụ sản phẩm và hạch toán kế toán trong NN.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.</p>		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ kỹ thuật, nhà quản lý tại các cơ quan nhà nước. - Giảng viên, cán bộ nghiên cứu tại các trường ĐH, Viện nghiên cứu trong ngành, ... 	<p>Sau khi kết thúc chương trình và tốt nghiệp, học viên có thể phục vụ trong lĩnh vực giảng dạy, nghiên cứu khoa học hoặc trên lĩnh vực quản lý hoạch định các chính sách của ngành hoặc chỉ đạo sản xuất tại cơ sở.</p>	<p>Các sở nông, lâm nghiệp, địa chính, kế hoạch đầu tư ở các tỉnh, phòng kế hoạch, kinh tế các huyện. Các Viện nghiên cứu kinh tế, viện NC liên quan đến NLN & PTNT, các trường ĐH, CĐ có chuyên ngành kinh tế nông nghiệp & PTNT. Các công ty, DNSX, chế biến, kinh doanh xuất nhập khẩu nông lâm thủy sản. Các dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn, các chương trình xóa đói giảm nghèo của chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế tài trợ.</p>		

22. Ngành Quản lý đất đai

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			<p>Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN).</p> <p>+ Có xét tuyển học bạ.</p>		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi.</p> <p>- 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m²).</p> <p>- 74 phòng thí nghiệm (6.232 m²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo.</p> <p>- Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m²; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH.</p> <p>- 04 phòng (2.346 m²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.</p>		
III	Đội ngũ giảng viên			- Tiến sĩ: 05; - Thạc sĩ: 19; - Kỹ sư, cử nhân: 03.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<p>- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên.</p> <p>- Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên.</p> <p>- Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên.</p> <p>- Nhà thi đấu thể thao 2.511 m². Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m². Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m². Bể bơi với 1.251m². Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.</p>		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<p>- Biết tư duy sáng tạo, thu thập số liệu và luôn học tập, đào tạo cập nhật, đổi mới kiến thức.</p> <p>- Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Trung thực, kỷ luật trong công tác, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.</p>		

VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		<p>Mục tiêu kiến thức: Nắm vững kiến thức về cơ bản về công nghệ địa chính; các nguyên tắc, phương pháp, trình tự, nội dung lập, chỉnh lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp, quy hoạch đô thị và khu dân cư nông dân, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch cảnh quan. Nắm được các nội dung QLNN về đất đai các cấp, các trình tự, thủ tục hành chính về đất đai, chính sách, pháp luật đất đai; kiến thức đầu tư, kinh doanh, môi giới bất động sản.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: Có khả năng đo vẽ, chỉnh lý, thành lập các loại bản đồ chuyên ngành QLDD. Sử dụng các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác QLDD. Vận dụng các văn bản PL liên quan đến QLTN đất của NN để XD các văn bản, chính sách phục vụ công tác QLNN về đất đai ở địa phương. Lập, chỉnh lý và QL hồ sơ địa chính. Có khả năng thống kê, kiểm kê đất đai các cấp. Đánh giá tiềm năng, hiện trạng SD và xây dựng phương án QH, KH sử dụng đất, QH tổng thể phát triển KTXH, QH đô thị, khu dân cư. Định giá các loại đất, bất động sản. Tư vấn, môi giới về bất động sản, QL, điều hành các sàn giao dịch bất động sản, XD chiến lược và KH đầu tư, KD bất động sản.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.</p>		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ		Các cơ quan QLNN về đất đai từ Trung ương đến địa phương. Tham gia giảng dạy và NCKH, tư vấn, chuyển giao khoa học công nghệ tại các Trường đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, các Viện Nghiên cứu, Trung tâm, Tập đoàn, Công ty liên quan đến QLDD, đo đạc - bản đồ, tài nguyên và môi trường.		

23. Ngành Kế toán

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); C15 (Toán, Văn, KHXH); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m ²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m ²). - 01 phòng		

	vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)		<p>học Ngoại ngữ (72 m²).</p> <p>- 74 phòng thí nghiệm (6.232 m²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo.</p> <p>- Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m²; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH.</p> <p>- 04 phòng (2.346 m²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.</p>		
III	Đội ngũ giảng viên		Phó Giáo sư: 02; Tiến sỹ: 10; Thạc sỹ: 47; Cử nhân, Kỹ sư: 19		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		<p>- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên.</p> <p>- Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên.</p> <p>- Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên.</p> <p>- Nhà thi đấu thể thao 2.511 m². Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m². Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m². Bể bơi với 1.251 m². Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.</p>		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		<p>- Biết tư duy sáng tạo, thu thập số liệu và luôn học tập, đào tạo cập nhật, đổi mới kiến thức.</p> <p>- Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Trung thực, kỷ luật trong công tác, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.</p>		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		<p>Mục tiêu kiến thức: Đào tạo cử nhân kế toán cho doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp, các đơn vị kinh tế - xã hội khác. Nắm được các kiến thức cơ bản để thực hiện các công việc về kế toán - tài chính trong các loại hình doanh nghiệp và các lĩnh vực khác trong nền kinh tế Quốc dân.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: - Tổ chức và thực hiện công tác kế toán, kiểm toán tại các loại hình doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước và các tổ chức kinh tế xã hội khác. Lập kế hoạch, phân tích tình hình tài chính và thẩm định hiệu quả tài chính trong các đơn vị. - Thống kê, phân tích các hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động kinh tế. Có kỹ năng quản trị các</p>		

				<p>hoạt động văn phòng. - Có khả năng nghiên cứu khoa học để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tế công tác cũng như tự học, tự rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.</p>		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<p>- Các loại hình doanh nghiệp: doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, kinh doanh dịch vụ, ngân hàng, cơ quan tài chính, kiểm toán...- Các đơn vị hành chính sự nghiệp: cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các cơ quan đoàn thể, các tổ chức xã hội...-Các cơ quan nghiên cứu, đào tạo. Làm chuyên gia, tư vấn và các công việc độc lập về kế toán, kiểm toán, tài chính.</p>		

24. Ngành Kinh tế

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			<p>Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); C15 (Toán, Văn, KHXH); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN).</p> <p>+ Có xét tuyển học bạ.</p>		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi.</p> <p>- 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m²).</p> <p>- 74 phòng thí nghiệm (6.232 m²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo</p> <p>- Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m²; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH.</p> <p>- 04 phòng (2.346 m²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.</p>		
III	Đội ngũ giảng viên			Phó Giáo sư: 02; Tiến sĩ: 10; Thạc sĩ: 47; Cử nhân, Kỹ sư: 19		
IV	Các hoạt động hỗ			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh		

	trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<p>viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m². Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m². Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m². Bể bơi với 1.251m². Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha. 		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<ul style="list-style-type: none"> - Biết tư duy sáng tạo, thu thập số liệu và luôn học tập, đào tạo cập nhật, đổi mới kiến thức. - Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Trung thực, kỷ luật trong công tác, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp. 		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>Mục tiêu kiến thức: Đào tạo cử nhân kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, có năng lực chuyên môn về kinh tế, có khả năng phân tích, hoạch định chính sách, quản lý và giải quyết các vấn đề kinh tế ở các cấp khác nhau của nền kinh tế.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: Phân tích và đưa ra được chính kiến của mình về tính đúng đắn, khả thi của các chính sách vĩ mô của chính phủ về quản lý KT. Tham gia vào quá trình XD chương trình, dự án nhỏ về quản lý KT từ xác định mục tiêu, phân tích nhu cầu và khả năng, các nhân tố ảnh hưởng, đề xuất giải pháp thực hiện. Lập được KH thực hiện các chương trình/dự án nhỏ về về quản lý KT. Xác lập và giải thích được các tiêu chí, phương pháp lựa chọn kinh tế tối ưu trong quản lý KT cho PT hiệu quả và bền vững. Thực hiện được các kỹ thuật giám sát, đánh giá quá trình thực thi CT, dự án về quản lý kinh tế. Thực hiện được các nghiệp vụ QTSX, quản trị tài chính, quản trị tiêu thụ SP, hạch toán kế toán.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.</p>		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<p>Các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế và các lĩnh vực của các thành phần kinh tế . Các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học về lĩnh vực kinh tế, thuộc các thành phần kinh tế. Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế. Các cơ quan và tổ chức khác. Các cơ sở đào tạo và nghiên cứu về kinh tế.</p>		

25. Ngành Quản lý tài nguyên và Môi trường

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m ²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m ²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m ²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m ²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m ² ; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 04 phòng (2.346 m ²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m ²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m ²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			Phó giáo sư: 06; Tiến sỹ: 13; Thạc sỹ: 24; Kỹ sư, cử nhân: 12.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m ² . Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m ² . Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m ² . Bể bơi với 1.251m ² . Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Lập trường tư tưởng vững vàng. Yêu ngành, yêu nghề, năng động và sáng tạo trong mọi công việc. Quan hệ xã hội tốt và đúng mực.		
VI	Mục tiêu kiến thức,			Mục tiêu kiến thức: Đào tạo cử nhân thuộc lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.		

	kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>- Có kiến thức về sinh học, KH tự nhiên và XH để giải quyết các vấn đề chung trong quản lý Tài nguyên & MT. - Kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực quản lý TNTN, đa dạng SH, quản lý lưu vực và quản lý môi trường. - Kiến thức về TK, đánh giá thành phần, các hệ thống hoặc các quá trình liên quan đến tài nguyên sinh vật và KHMT. – Thu nhận và biên dịch các dữ liệu về tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: - Kỹ năng nghiên cứu, học tập nâng cao, nắm bắt các vấn đề hiện thời của Quản lý tài nguyên & MT. – Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm trong thiết kế, đánh giá các thành phần, các hệ thống có liên quan đến TN sinh vật và TN có khả năng tự tái tạo. – Kỹ năng giải quyết các vấn đề chuyên môn và XH có liên quan đến tương tác giữa hệ thống sinh học và tác động của con người.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.</p>		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<p>- Các Viện, cơ quan quản lý kinh tế và khoa học từ Trung ương đến cấp quản lý chuyên ngành về tài nguyên, Sở tài nguyên và môi trường các tỉnh, Phòng tài nguyên và Môi trường cấp huyện, Giảng dạy các trường Đại học và Cao đẳng. – Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường. - Các tổ chức phi chính phủ, dự án nước ngoài như WWF, ENV, BirdLife, IUCN, SNV, FFI.</p>		

26. Ngành Công tác xã hội

ST T	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			<p>Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); C00 (Văn, Sử, Địa); D01 (Toán, Văn, Anh); C15 (Toán, Văn, Khoa học XH). + Có xét tuyển học bạ.</p>		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m²; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH.</p>		

				- 04 phòng (2.346 m ²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m ²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m ²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			Phó Giáo sư: 02; Tiến sỹ: 10; Thạc sỹ: 47; Cử nhân, Kỹ sư: 19		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m ² . Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m ² . Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m ² . Bể bơi với 1.251m ² . Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			Giúp cho người học phát triển thái độ làm việc có tinh thần trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp. Giúp người học nắm rõ và vận dụng phù hợp các quy định điều kiện đạo đức nghề CTXH trong thực hiện vai trò, nhiệm vụ của một nhà công tác xã hội chuyên nghiệp.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			Mục tiêu kiến thức: Đào tạo cán bộ làm công tác XH có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe nắm vững hệ thống kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành nghề CTXH. - Nắm vững kiến thức cơ bản về tâm lý, xã hội học, các lý thuyết và môn hình CTXH, các phương pháp CTXH chuyên nghiệp; Kiến thức bổ trợ và ứng dụng vào việc phân tích, XDKH, hỗ trợ thực hiện và lượng giá tiến trình giải quyết vấn đề. Có kiến thức nghiên cứu và xây dựng các mô hình tiếp cận khác nhau giúp đỡ đối tượng có vấn đề trong cuộc sống; Kiến thức nghiên cứu và xây dựng chính sách Mục tiêu kỹ năng: - Sử dụng được các kỹ năng CTXH cá nhân, nhóm và cung cấp các dịch vụ trợ giúp cá nhân, gia đình và nhóm để giúp họ tăng cường năng lực tự giải quyết các vấn đề và đáp ứng nhu cầu của mình. – Đánh giá, phát hiện các vấn đề cộng đồng, huy động nguồn lực phát triển cộng đồng, tham gia và thực hiện các dự án phát triển cộng đồng. – Nghiên cứu, đánh giá chính sách, mô hình giúp đỡ. – Phân tích, đánh giá, áp dụng mô hình tiếp cận phục vụ phát triển nghề nghiệp. Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B ₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			- Các cơ quan ngành Lao động – Thương binh – Xã hội từ Trung ương đến địa phương. – Các cơ sở cung cấp các dịch vụ XH cho các đối tượng khác nhau thuộc các lĩnh vực: Y tế, giáo dục, pháp luật, phúc lợi XH... - Làm việc độc lập với vai trò nhân viên XH, kiểm huấn viên, nhà nghiên cứu hay cán bộ hoạch định chính sách xã hội.		

27. Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô

ST T	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); A01 (Toán, Anh, Lý); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<ul style="list-style-type: none"> - Giảng đường 70 phòng học (11.797 m²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m²; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 04 phòng (2.346 m²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập. 		
III	Đội ngũ giảng viên			- Phó giáo sư: 04; - Tiến sỹ: 06; - Thạc sỹ: 42; - Kỹ sư, cử nhân: 13.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> - Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m². Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m². Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m². Bể bơi với 1.251m². Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha. 		

V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động, tôn trọng quy định cơ quan, đơn vị. – Có ý thức cộng đồng, tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân và pháp luật.- Tinh thần cầu tiến, hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp. - Có ý thức vươn lên trong học tập, áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới vào giải quyết những vấn đề của công việc.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			Mục tiêu kiến thức: Đào tạo kỹ sư Công nghệ kỹ thuật ô tô có lập trường đứng đắn, kiến thức chuyên môn vững vàng, khả năng tiếp cận và giải quyết các vấn đề thực tiễn của ngành, đáp ứng nhu cầu xã hội. - Nắm vững và vận dụng kiến thức cơ bản trong lĩnh vực KHXXH và KHTN để tiếp thu kiến thức GDCN và khả năng học tập nâng cao trình độ. – Nắm và vận dụng KT cơ sở ngành để tiếp thu kiến thức chuyên ngành, liên ngành. – Vận dụng kiến thức chuyên ngành để phân tích, đánh giá các chỉ tiêu kỹ thuật trong lĩnh vực Công nghệ ô tô. Mục tiêu kỹ năng: - Thiết lập được quy trình kiểm tra, chuẩn đoán, bảo dưỡng, sửa chữa các loại ô tô và các Thiết bị động lực khác. – Tính toán, Thiết kế được các Quy trình công nghệ chế tạo, lắp ráp các sản phẩm trong lĩnh vực chuyên ngành. – Đề xuất, tư vấn, phản biện: Vận hành, khai thác, chuẩn đoán, bảo trì, sửa chữa các loại ô tô và các Thiết bị động lực khác. – Nghiên cứu, triển khai, tiếp nhận chuyển giao công nghệ. –Tổ chức, quản lý và chỉ đạo sản xuất trong các doanh nghiệp. – Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cấp đào tạo thấp hơn. Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B ₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			- Kỹ sư chỉ đạo, thực hiện công việc thiết kế, sửa chữa, vận hành, bảo trì và các dịch vụ kỹ thuật, KD ô tô và TBĐL trong các DN. – Chuyên viên kỹ thuật các phòng: Kỹ thuật, kế hoạch, nghiên cứu phát triển SP của DN. – Giảng dạy các trường ĐH, CĐ và TCCN. – Các Viện nghiên cứu, đơn vị chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực chuyên ngành và liên ngành.		

28. Ngành Thiết kế công nghiệp

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển:		

				A00 (Toán, Lý, Hóa); A17 (Toán, Lý, KHXH); D01 (Toán, Văn, Anh); C15 (Toán, Văn, Khoa học XH). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<ul style="list-style-type: none"> - Giảng đường 70 phòng học (11.797 m²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m²; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 04 phòng (2.346 m²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập. 		
III	Đội ngũ giảng viên			- Giáo sư: 01; Phó Giáo sư: 04; - Tiến sỹ: 07; - Thạc sỹ: 15; - Kỹ sư, cử nhân: 08.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> - Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m². Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m². Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m². Bể bơi với 1.251m². Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha. 		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt. – Có ý thức tiếp thu, cầu thị, tự tin, năng động trong thiết kế, sáng tạo.- Có ý thức tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chủ động xử lý các mối quan hệ XH.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			Mục tiêu kiến thức: Đào tạo cán bộ trình độ đại học có kiến thức khoa học và mỹ thuật; có đủ kỹ năng thích hợp để làm việc trong lĩnh vực thiết kế tạo dáng công nghiệp, thiết kế đồ gia dụng. - Hiểu biết những NLCB của CN Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh,		

			<p>đường lối chính sách, pháp luật. – Có kiến thức cơ bản về KHXH và nhân văn nghệ thuật: Mỹ thuật, nghệ thuật, lịch sử, văn hóa...liên quan đến ngành. – Có kiến thức về thiết kế tạo dáng và thể hiện mô hình các SP gia dụng và công nghiệp: Đồ gia dụng, TB điện và điện tử...- Có kiến thức KHKT về lĩnh vực chuyên môn liên quan: Vật liệu, Quy trình TK, chế tạo SP bằng các chất liệu: Gỗ, nhựa, composite, đất sét, gốm sứ... – Kiến thức về TK bao bì, quảng cáo SP, Phân tích thị trường, mẫu mã SP.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: - Tư vấn, thiết kế: Kỹ năng tư vấn thẩm mỹ – Công năng với SPCN, SP gia dụng và đồ gỗ nội thất; Thiết kế hoàn thiện kiểu dáng SP phù hợp đặc thù NL, KTCN và mục đích SD. – Tổ chức triển khai: Kỹ năng tổ chức các công đoạn từ ý tưởng đến hoàn thiện mô hình SP; Tổ chức TK lại và sáng tạo SP mới; Kỹ năng vận hành các TB chuyên dụng để hoàn thiện mô hình SP với chất liệu khác nhau. – Phân tích xử lý TT: Xử lý các quan hệ màu sắc, hình khối, công năng SD...Tra cứu, tìm kiếm thông tin, phân tích và xử lý thông tin – Giải quyết vấn đề.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.</p>		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ		<p>- Các cơ quan, Viện nghiên cứu trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao công nghệ về Thiết kế công nghiệp. - Các Công ty, xí nghiệp ...với tư cách là kỹ sư tư vấn, thiết kế công nghiệp, thiết kế sản phẩm đồ dân dụng, thiết bị văn phòng và sản phẩm nội thất. - Là giảng viên giảng dạy tại các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp thuộc lĩnh vực thiết kế CN, thiết kế sản phẩm đồ dân dụng, thiết bị văn phòng và sản phẩm nội thất.</p>		

29. Ngành Lâm nghiệp (Đào tạo bằng tiếng anh)

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			<p>Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.</p>		

II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)		<ul style="list-style-type: none"> - Giảng đường 70 phòng học (11.797 m²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m²; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 04 phòng (2.346 m²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập. 		
III	Đội ngũ giảng viên		<ul style="list-style-type: none"> - Giáo sư: 01; Phó Giáo sư: 04; - Tiến sỹ: 07; - Thạc sỹ: 15; - Kỹ sư, cử nhân: 08. 		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		<ul style="list-style-type: none"> - Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m². Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m². Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m². Bể bơi với 1.251m². Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha. 		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		<ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt. – Có ý thức tiếp thu, cầu thị, tự tin, năng động trong thiết kế, sáng tạo.- Có ý thức tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chủ động xử lý các mối quan hệ XH. 		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		<p>Mục tiêu kiến thức: - Có kiến thức vững vàng về các môn khoa học tự nhiên phục vụ cho mục tiêu sản xuất, nghiên cứu của ngành. – Có kiến thức có bản về khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực lâm sinh, công nghiệp rừng, quản lý bảo vệ Tài nguyên rừng, quản trị kinh doanh lâm nghiệp. – Có kiến thức về kinh tế, quản trị kinh doanh, quản lý dự án, có khả năng luận cứ về chính sách, kinh tế, kỹ thuật và công nghệ.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thành thạo các phương pháp điều tra, đánh giá, phân tích tài nguyên rừng và đất rừng. - Thiết kế các công trình lâm nghiệp, xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh, các công trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực lâm nghiệp ở các 		

				<p> cơ sở sản xuất và nghiên cứu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn, đào tạo và chuyển giao kỹ thuật lâm nông nghiệp cho các cơ sở sản xuất ở địa phương. - Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học chuyên ngành và văn phòng. <p>Trình độ ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành Lâm nghiệp đạt trình độ tiếng Anh B₂ theo khung tham chiếu Châu Âu trở lên.</p>		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Các doanh nghiệp Lâm nghiệp. Các cơ quan QLNN về nông lâm nghiệp và phát triển nông thôn các cấp. Các cơ quan nghiên cứu, đào tạo và tư vấn các cấp về nông lâm nghiệp. Các tổ chức quốc tế, phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực nông lâm nghiệp và phát triển nông thôn, bảo vệ tài nguyên và môi trường...		

30. Ngành Bảo vệ thực vật

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				Cao đẳng	Trung cấp
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học			
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.			
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<ul style="list-style-type: none"> - Giảng đường 70 phòng học (11.797 m²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m²; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 04 phòng (2.346 m²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập. 			
III	Đội ngũ giảng viên			Phó giáo sư: 06; Tiến sỹ: 13; Thạc sỹ: 24; Kỹ sư, cử nhân: 12.			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> - Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - KTX với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh 			

			<p>viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m². Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m². Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m². Bể bơi với 1.251m². Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha. 		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		<ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt. - Có ý thức tiếp thu, cầu thị, tự tin, năng động trong thiết kế, sáng tạo. - Có ý thức tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chủ động xử lý các mối quan hệ XH. 		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		<p>Mục tiêu kiến thức: Người học có hệ thống kiến thức, kỹ năng phát hiện và năng lực nghiên cứu, quản lý, ngăn chặn sự xâm nhập, lây lan của các tác nhân gây hại thực vật để bảo vệ tài nguyên mà trọng tâm là cây trồng (cả trước và sau thu hoạch) đạt hiệu quả kinh tế, đảm bảo an toàn thực phẩm, giữ gìn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường, góp phần phát triển một nền nông nghiệp nhiệt đới bền vững của Việt Nam.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: Sinh viên có khả năng làm việc độc lập, kỹ năng tổ chức, tham khảo tài liệu tiếng Anh, kỹ năng phân tích, khảo sát và giải quyết các vấn đề liên quan đến Bảo vệ thực vật; Kỹ năng nghiên cứu, học tập nâng cao, nắm bắt các vấn đề hiện nay về lĩnh vực bảo vệ thực vật; Kỹ năng thao tác nghề nghiệp trong phòng thí nghiệm, sản xuất ngoài đồng ruộng. Phân tích thông tin trong lĩnh vực bảo vệ thực vật; Kỹ năng tổ chức, chuyển giao, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn và phát triển bền vững; Kỹ năng độc lập thu thập số liệu và tự đào tạo đổi mới, cập nhật kiến thức; Kỹ năng sử dụng máy vi tính, các phần mềm chuyên ngành, một số công cụ hỗ trợ phục vụ công tác chuyên môn.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.</p>		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ		<p>Các Viện, cơ sở nghiên cứu, các cơ quan quản lý kinh tế và khoa học từ cấp Trung ương đến các cơ quan quản lý chuyên ngành về nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh thành, Phòng Nông nghiệp, Phòng Kinh tế cấp huyện; Giảng dạy tại các Viện, Trường Đại học, cao đẳng, trung cấp và dạy nghề các môn thuộc lĩnh vực bảo vệ thực vật; Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; Các tổ chức phi chính phủ, các dự án nước ngoài về lĩnh vực nông nghiệp.</p>		

31. Ngành Khoa học cây trồng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m ²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m ²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m ²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m ²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m ² ; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 04 phòng (2.346 m ²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m ²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. - Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m ²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			- Giáo sư: 01; Phó Giáo sư: 04; - Tiến sĩ: 07; - Thạc sĩ: 15; - Kỹ sư, cử nhân: 08.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m ² . Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m ² . Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m ² . Bể bơi với 1.251m ² . - Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt. - Có ý thức tiếp thu, cầu thị, tự tin, năng động trong thiết kế, sáng tạo. - Có ý thức tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chủ động xử lý các mối quan hệ XH.		

VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>Mục tiêu kiến thức: Sau khi tốt nghiệp người học có kiến thức và kỹ năng về lựa chọn cây trồng, gieo trồng, chăm sóc, bảo vệ cây trồng và kinh doanh nhằm tạo ra các sản phẩm trồng trọt có năng suất, chất lượng sức cạnh tranh và hiệu quả kinh tế cao, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển nông nghiệp bền vững.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: Sinh viên có khả năng làm việc độc lập, kỹ năng tổ chức, tham khảo tài liệu tiếng Anh, kỹ năng phân tích, khảo sát và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khoa học cây trồng; Kỹ năng nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, học tập nâng cao, nắm bắt các vấn đề hiện thời của khoa học cây trồng; Kỹ năng thao tác nghề nghiệp trong phòng thí nghiệm cũng như sản xuất ngoài đồng ruộng; Kỹ năng tổ chức, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn và phát triển bền vững.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.</p>		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Các Viện, cơ sở nghiên cứu, các cơ quan quản lý kinh tế và khoa học từ cấp Trung ương đến các cơ quan quản lý chuyên ngành về nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh thành, Phòng Nông nghiệp, Phòng Kinh tế cấp huyện; Giảng dạy tại các Viện, Trường Đại học, cao đẳng, trung cấp và dạy nghề các môn thuộc lĩnh vực Khoa học cây trồng; Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp; Các tổ chức phi chính phủ, các dự án nước ngoài như Jica, Counterpark...		

32. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); C00 (Văn, Sử, Địa); D01 (Toán, Văn, Anh); C15 (Toán, Văn, Khoa học XH). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<ul style="list-style-type: none"> - Giảng đường 70 phòng học (11.797 m²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m²; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài 		

				<p>liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH.</p> <p>- 04 phòng (2.346 m²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề.</p> <p>- Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.</p>		
III	Đội ngũ giảng viên			- Giáo sư: 01; Phó Giáo sư: 04; - Tiến sỹ: 07; - Thạc sỹ: 15; - Kỹ sư, cử nhân: 08.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<p>- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên.</p> <p>- Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên.</p> <p>- Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên.</p> <p>- Nhà thi đấu thể thao 2.511 m². Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m². Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m². Bể bơi với 1.251m².</p> <p>- Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.</p>		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<p>- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt.</p> <p>- Có ý thức tiếp thu, cầu thị, tự tin, năng động trong thiết kế, sáng tạo.</p> <p>- Có ý thức tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chủ động xử lý các mối quan hệ XH.</p>		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>Mục tiêu kiến thức: Hiểu và vận dụng các quy định pháp luật về kinh doanh nói chung và kinh doanh du lịch, lữ hành nói riêng; Có kiến thức cơ bản, hiện đại về quản trị kinh doanh nói chung và quản trị kinh doanh du lịch và lữ hành nói riêng, đặc biệt là các kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ lữ hành, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, đại lý lữ hành, thiết kế và điều hành Tour.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: Có khả năng lập kế hoạch, lập chính sách, chiến lược kinh doanh, tổ chức các hoạt động kinh doanh, tạo lập doanh nghiệp mới về kinh doanh du lịch – lữ hành; Lập kế hoạch và phát triển, đánh giá nguyên du lịch, nhu cầu thị trường; Xây dựng tầm nhìn, chiến lược và chính sách đối với sự phát triển của doanh nghiệp du lịch, lữ hành.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.</p>		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<p>Điều hành, giám sát và quản lý các doanh nghiệp lữ hành; Hướng dẫn viên du lịch; Cán bộ tổ chức và triển khai các hoạt động trong khách sạn, nhà hàng, công ty lữ hành, vận chuyển, tổ chức sự kiện và các đơn vị dịch vụ khác; Các tổ chức phi chính phủ, chính phủ về du lịch; Nghiên cứu khoa học du lịch và giảng dạy về du lịch; Các ban</p>		

quản lý dự án trong lĩnh vực lữ hành, du lịch.

33. Ngành Chăn nuôi

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D08 (Toán, Sinh, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<ul style="list-style-type: none"> - Giảng đường 70 phòng học (11.797 m²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m²; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 04 phòng (2.346 m²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. - Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập. 		
III	Đội ngũ giảng viên			- Giáo sư: 01; Phó Giáo sư: 04; - Tiến sĩ: 07; - Thạc sĩ: 15; - Kỹ sư, cử nhân: 08.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> - Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m². Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m². Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m². Bể bơi với 1.251 m². - Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha. 		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt. - Có ý thức tiếp thu, cầu thị, tự tin, năng động trong thiết kế, sáng tạo. - Có ý thức tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chủ động xử lý các mối quan 		

				hệ XH.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>Mục tiêu kiến thức: Sau khi tốt nghiệp người học có kiến thức và kỹ năng về chọn giống, nuôi dưỡng và bảo vệ sức khỏe vật nuôi; Có kỹ năng trong việc thiết kế, xây dựng, quản lý điều hành các hoạt động về chăn nuôi nhằm tạo ra các sản phẩm về chăn nuôi có năng suất và chất lượng cao.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: Sinh viên có khả năng làm việc độc lập, kỹ năng tổ chức, tham khảo tài liệu tiếng Anh, kỹ năng phân tích, khảo sát và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi; Kỹ năng nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, học tập nâng cao, nắm bắt các vấn đề hiện thời của chăn nuôi; Kỹ năng thao tác nghề nghiệp trong phòng thí nghiệm cũng như sản xuất ngoài trang trại; Kỹ năng tổ chức, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn và phát triển bền vững.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.</p>		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Các Viện, cơ sở nghiên cứu, các cơ quan quản lý kinh tế và khoa học từ cấp Trung ương đến các cơ quan quản lý chuyên ngành về nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh thành, Phòng Nông nghiệp, Phòng Kinh tế cấp huyện; Giảng dạy tại các Viện, Trường Đại học, cao đẳng, trung cấp và dạy nghề các môn thuộc lĩnh vực chăn nuôi; Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; Các tổ chức phi chính phủ, các dự án nước ngoài như Jica, Counterpark...		

34. Ngành Thú y

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D08 (Toán, Sinh, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<ul style="list-style-type: none"> - Giảng đường 70 phòng học (11.797 m²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. 		

				<ul style="list-style-type: none"> - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m²; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 04 phòng (2.346 m²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. - Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập. 		
III	Đội ngũ giảng viên			<ul style="list-style-type: none"> - Giáo sư: 01; Phó Giáo sư: 04; - Tiến sỹ: 07; - Thạc sỹ: 15; - Kỹ sư, cử nhân: 08. 		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> - Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m². Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m². Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m². Bể bơi với 1.251m². - Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha. 		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt. - Có ý thức tiếp thu, cầu thị, tự tin, năng động trong thiết kế, sáng tạo. - Có ý thức tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chủ động xử lý các mối quan hệ XH. 		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>Mục tiêu kiến thức: Có kiến thức cơ bản vững chắc, có kiến thức về sinh lý học, bệnh lý học, dịch tễ học, dược lý học và miễn dịch học thú y; Có kỹ năng chuẩn đoán bệnh vật nuôi, phòng và điều trị bệnh, tổ chức kiểm soát dịch bệnh động vật.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng, cận lâm sàng, phi lâm sàng và lấy mẫu bệnh phẩm ứng dụng trong chuẩn đoán và phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi. Sử dụng thành thạo các loại vacxin, thuốc và hóa dược trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi; Lập kế hoạch, chủ trì tổ chức tư vấn chuyên môn, huấn luyện, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người chăn nuôi, tổ chức, điều hành phòng khám thú y và trang trại chăn nuôi.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.</p>		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<p>Các Viện, cơ sở nghiên cứu, các cơ quan quản lý kinh tế và khoa học từ cấp Trung ương đến các cơ quan quản lý chuyên ngành về chăn nuôi thú y, Sở Nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh thành, Phòng Nông nghiệp, Phòng Kinh tế cấp huyện; Giảng dạy tại các Viện, Trường Đại học, cao đẳng, trung cấp và dạy nghề các môn thuộc lĩnh vực</p>		

chăn nuôi thú y; Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

35. Ngành Lâm học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh		- Tuyển sinh: 2 đợt/năm - Thi tuyển sinh gồm 3 môn: Thống kê sinh học; Sinh thái rừng; Tiếng Anh			
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)		- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m ²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m ²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m ²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m ²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m ² ; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 04 phòng (2.346 m ²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m ²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m ²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.			
III	Đội ngũ giảng viên		- Giảng viên cơ hữu: Giáo sư: 03; - Phó giáo sư: 13; Tiến sĩ: 27 - Giảng viên thỉnh giảng: Giáo sư: 9; Phó giáo sư: 22; Tiến sĩ: 48			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m ² . Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m ² . Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m ² . Bể bơi với 1.251m ² . Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.			
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		- Có phẩm chất đạo đức tốt, có lý tưởng, có lập trường tư tưởng vững vàng; - Tuân thủ pháp luật của nhà nước và các quy định, nội quy tại nơi làm việc.			

VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Mục tiêu kiến thức: - Có kiến thức sâu rộng, hiện đại về lâm học; có khả năng vận dụng các lý thuyết vào thực tế sản xuất. - Có khả năng tổ chức và quản lý các hoạt động sản xuất và tổ chức các chương trình dự án về lâm nghiệp.- Xây dựng và thực hiện được các đề xuất nghiên cứu về lâm học.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: -Xây dựng và thực hiện được các đề xuất nghiên cứu về lâm học. -Có khả năng tổ chức và quản lý các hoạt động sản xuất và tổ chức các chương trình dự án về lâm nghiệp.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₂ theo khung tham chiếu châu Âu.</p>			
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p>- Các cơ quan quản lý nhà nước, Tổ chức chính phủ về lĩnh vực cơ khí. - Đảm nhận các công việc thiết kế, chế tạo các chi tiết máy và vận hành, bảo trì, sửa chữa ô tô máy kéo và các thiết bị động lực trong các công ty, nhà máy, xí nghiệp... - Làm việc trong phòng kỹ thuật của các công ty, nhà máy, xí nghiệp các viện nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực cơ khí.</p> <p>- Giảng viên dạy chuyên ngành cơ khí ở các trường ĐH, CĐ, TCCN.</p>			

36. Ngành Kỹ thuật ứng dụng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh		<ul style="list-style-type: none"> - Tuyển sinh: 2 đợt/năm - Thi tuyển sinh gồm 3 môn: Lịch sử mỹ thuật; Nguyên lý thiết kế; Tiếng Anh 			
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)		<ul style="list-style-type: none"> - Giảng đường 70 phòng học (11.797 m²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m²; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 04 phòng (2.346 m²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập. 			
III	Đội ngũ giảng viên		<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên cơ hữu: Phó giáo sư: 01; Tiến sĩ: 07 - Giảng viên thỉnh giảng: Giáo sư: 9; Phó giáo sư: 22; Tiến sĩ: 48 			

IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m². Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m². Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m². Bể bơi với 1.251m². Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha. 			
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất đạo đức tốt, có lý tưởng, có lập trường tư tưởng vững vàng; - Tuân thủ pháp luật của nhà nước và các quy định, nội quy tại nơi làm việc. 			
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Mục tiêu kiến thức: - Có kiến thức chuyên sâu về lý luận thiết kế trong các ngành thuộc lĩnh vực về mỹ thuật ứng dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chuyên sâu về các ngành khoa học kỹ thuật, tổ chức và quản lý các hoạt động thuộc lĩnh vực chuyên môn có liên quan đến chuyên ngành: kiến trúc cảnh quan, lâm nghiệp đô thị, thiết kế nội thất, thiết kế công nghiệp. - Có phương pháp luận nghiên cứu khoa học và đủ trình độ học tiếp chương trình tiến sĩ Mỹ thuật ứng dụng <p>Mục tiêu kỹ năng: - Độc lập về thiết kế và tổ chức thiết kế các công trình; phân tích, đánh giá và giám sát công trình thuộc lĩnh vực kiến trúc cảnh quan, lâm nghiệp đô thị, thiết kế công nghiệp và nội thất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng quản lý, tổ chức các hoạt động thực tiễn và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực chuyên môn được đào tạo. <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ theo khung tham chiếu châu Âu.</p>			
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan quản lý nhà nước, Tổ chức chính phủ về lĩnh vực lâm học. - Đảm nhận các công việc thiết kế các công trình lâm sinh - Giảng viên dạy chuyên ngành ở các trường ĐH, CĐ, TCCN. 			

37. Ngành Quản lý kinh tế

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh		- Tuyển sinh 2 đợt/năm - Thi tuyển sinh gồm 3 môn: Kinh tế học; Quản trị học; Tiếng Anh			
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)		- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m ²) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 04 phòng máy vi tính (1.050 m ²). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m ²). - 74 phòng thí nghiệm (6.232 m ²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m ² ; 9.771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 04 phòng (2.346 m ²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m ²) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.902 m ²) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.			
III	Đội ngũ giảng viên		- Giảng viên cơ hữu: GS: 04; PGS: 12; Tiến sĩ: 21 - Giảng viên thỉnh giảng: Giáo sư: 9; Phó giáo sư: 22; Tiến sĩ: 48			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 761 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m ² . Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 12.500 m ² . Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m ² . Bể bơi với 1.251m ² . Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.			
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		- Có phẩm chất đạo đức tốt, có lý tưởng, có lập trường tư tưởng vững vàng; - Tuân thủ pháp luật của nhà nước và các quy định, nội quy tại nơi làm việc.			
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ		Mục tiêu kiến thức: - Có kiến thức sâu rộng, hiện đại về Quản lý kinh tế; có khả năng vận dụng các lý thuyết vào thực tế sản xuất. - Có khả năng tổ chức và quản lý các hoạt động sản			

	ngoại ngữ đạt được		<p>xuất và tổ chức các chương trình dự án về nông lâm nghiệp.- Xây dựng và thực hiện được các đề xuất nghiên cứu về Quản lý kinh tế.</p> <p>Mục tiêu kỹ năng: -Xây dựng và thực hiện được các đề xuất nghiên cứu về Quản lý kinh tế.</p> <p>- Có khả năng tổ chức và quản lý các hoạt động sản xuất và tổ chức các chương trình về Quản lý kinh tế</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B₁ theo khung tham chiếu châu Âu.</p>			
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ		<p>- Các cơ quan quản lý nhà nước, Tổ chức phi chính phủ</p> <p>- Các trường học, viện nghiên cứu....</p>			

38. Ngành Điều tra và quy hoạch rừng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh	<p>- Tuyển sinh 1-2 đợt/năm</p> <p>- Phương án TS: Dựa vào kết quả xét tuyển (gồm phần đánh giá hồ sơ và phần đánh giá chuyên môn).</p>				
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<p>- Giảng đường 71 phòng học (11.809 m²) được trang bị đủ tiện nghi. – 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi.</p> <p>- 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. – 05 phòng máy vi tính (1.150m²) – 01 phòng học Ngoại ngữ (75m²).</p> <p>- 85 phòng thí nghiệm (7.996 m²) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m²; 9771 đầu sách (136.561 bản sách), 1.400 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 13 xưởng (5.303 m²) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (273m²) phục vụ TH, thực tập, rèn nghề.</p>				
III	Đội ngũ giảng viên	Giáo sư 03. PGS: 13 Tiến sỹ 50				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên.</p> <p>- Ký túc xá với 5.000 chỗ ở, phòng sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên.</p> <p>- Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên.</p> <p>- Khu liên hợp thể thao 13.402 m². Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích</p>				

		14.662 m ² . Câu lạc bộ sinh viên với diện tích 702 m ² . Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.				
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có tính kỷ luật, tác phong công nghiệp, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc. Giao tiếp xã hội và làm việc nhóm tốt đáp ứng yêu cầu công việc.				
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	Mục tiêu kiến thức: Trang bị cho các học viên tiến sĩ những học phần căn bản, có nội dung chuyên sâu liên quan đến những kiến thức cốt lõi ở mức độ cao của ngành và chuyên ngành Điều tra và Quy hoạch rừng Mục tiêu kỹ năng: Rèn luyện các kỹ năng vận dụng các kiến thức về chuyên ngành đào tạo vào việc triển khai thực hiện luận án tiến sĩ cũng như giải quyết các vấn đề tồn tại hay những thách thức của thực tiễn sản xuất và công tác trong ngành Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B ₂ theo khung tham chiếu châu Âu.				
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Cán bộ kỹ thuật, nhà quản lý tại các cơ quan nhà nước. - Giảng viên, cán bộ nghiên cứu tại các trường ĐH, Viện nghiên cứu trong ngành, ...				

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2017

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Đã ký)

GS.TS. Trần Văn Chứ